

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

Số: 50/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025;

Căn cứ Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Văn bản số 2350/BDTTG-VPQGDTMN ngày 19/10/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Báo cáo số 09/BC-HĐTĐ ngày 07/01/2026 của Hội đồng thẩm định về thẩm định kết quả rà soát, xác định danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể:

- Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn:
 - Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 3.625 thôn, tổ dân phố.
 - Thôn đặc biệt khó khăn: 1.905 thôn, tổ dân phố.
- Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III:
 - Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 123 xã, phường.
 - Xã miền núi: 119 xã, phường.
 - Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 123 xã, phường.
 - Xã khu vực I: 22 xã, phường.

- Xã khu vực II: 14 xã.
- Xã khu vực III: 87 xã.


(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có sự chia tách, sáp nhập thôn, xã hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền, việc rà soát, xác định và phân định được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều 10, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Số liệu để xác định các tiêu chí được sử dụng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm thực hiện rà soát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Ngọc Hà

**DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI,
THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	Tổng	3.625	3.336	3.493	1.905
1	Xã Thượng Lâm	23	23	23	10
1		Thôn Nà Lung	DTTS	MN	
2		Thôn Bản Bó	DTTS	MN	
3		Thôn Nà Ta	DTTS	MN	
4		Thôn Nà Bản	DTTS	MN	
5		Thôn Nà Liềm	DTTS	MN	
6		Thôn Bản Chợ	DTTS	MN	
7		Thôn Nà Tông	DTTS	MN	
8		Thôn Nà Thuôn	DTTS	MN	
9		Thôn Nà Đông	DTTS	MN	
10		Thôn Nà Va	DTTS	MN	
11		Thôn Nà Lầu	DTTS	MN	
12		Thôn Khau Dao	DTTS	MN	
13		Thôn Cốc Phát	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nà Ráo	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nà Vàng	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Nà Muông	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Lung may	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Nà Kẹm	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Nà Thom	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Nà Hu	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Nà Chang	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Ka Nò	DTTS	MN	
23		Thôn Hợp Thành	DTTS	MN	ĐBKK
2	Xã Lâm Bình	22	22	22	22
1		Thôn Nặm Chá	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Nặm Đíp	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Đon Bả	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Làng Chùa	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nà Khả	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Khau Quang	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Bản Khiển	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nà Mèn	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Bản Kè	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
10		Thôn Phai Tre A	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Phai Tre B	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Bản Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Bản Tầng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Bản Bon	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Phiêng Mơ	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Khau Cau	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nà Khậu	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Nà Co	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Nà Lò	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Lũng Giềng	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Khuổi Trang	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Khuổi Củng	DTTS	MN	ĐBKK
3	Xã Bình An	17	17	17	16
1		Thôn Tát Ten	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Phiêng Luông	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Nà Coóc	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Tống Pu	DTTS	MN	
5		Thôn Châu Quân	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Tân Hoa	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Tiên Tốc	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Bản Piát	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Nà Vải	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nà Cọn	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Bản Phước	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Bản Phú	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Vàng Áng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nà My	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nà Bó	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Tân Lập	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Lũng Piát	DTTS	MN	ĐBKK
4	Xã Minh Quang	38	38	38	38
1		Thôn Bản Biền	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Tầng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Noong Cuồng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Phiêng Tạ	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Bó Ngoạng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Bản Chón	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
7		Thôn Búng Pầu	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Phia Lài	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Bản Chúa	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Đồng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Bó Cạu	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Pét	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Bản Cạu	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Bản Lai	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Kim Minh	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Khun Xúm	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nà Tớng	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Noong Phường	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Bản Pài	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Bình Minh	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Nà Khau	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Nà Mè	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Nà Giàng	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Bản Cuồng	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Kim Ngọc	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Bản Đôn	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Đon Tá	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Ngọc Minh	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Póoi	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Nặm Tặc	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Thượng Minh	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Khuổi Xoan	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Bản Tha	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Nà Nghè	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Bản Luông	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Nà Chúc	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Lung Luông	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Thẩm Hon	DTTS	MN	ĐBKK
5	Xã Nà Hang	41	41	41	10
1		Thôn Bản Bung	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Nà Thôm	DTTS	MN	
3		Thôn Yên Thượng	DTTS	MN	
4		Thôn Đon Tàu	DTTS	MN	
5		Thôn Nà Làng	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
6		Thôn Nà Đồn	DTTS	MN	
7		Thôn Nà Mạ	DTTS	MN	
8		Thôn Nà Né	DTTS	MN	
9		Thôn Yên Trung	DTTS	MN	
10		Thôn Cỏ Yểng	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Bắc Danh	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Cóc	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Nà Chao	DTTS	MN	
14		Thôn Bản Nhùng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Bản Tùn	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Bản Nuầy	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Phiêng Rào	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Không Mây	DTTS	MN	
19		Thôn Nà Noong	DTTS	MN	
20		Thôn Nà Chang	DTTS	MN	
21		Thôn Nà Reo	DTTS	MN	
22		Thôn Nà Kham	DTTS	MN	
23		Thôn Nà Khá	DTTS	MN	
24		Thôn Nà Vai	DTTS	MN	
25		Thôn Lũng Giang	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Nà Chác	DTTS	MN	
27		Thôn Thôn 2	DTTS	MN	
28		Thôn Thôn 3	DTTS	MN	
29		Thôn Thôn 4	DTTS	MN	
30		Thôn Thôn 5	DTTS	MN	
31		Thôn Thôn 6	DTTS	MN	
32		Thôn Thôn 7	DTTS	MN	
33		Thôn Thôn 8	DTTS	MN	
34		Thôn Thôn 9	DTTS	MN	
35		Thôn Thôn 10	DTTS	MN	
36		Thôn Thôn 13	DTTS	MN	
37		Thôn Thôn 14	DTTS	MN	
38		Thôn Thôn Khuôn Phươn	DTTS	MN	
39		Thôn Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
40		Thôn Thôn Ngòi Nè	DTTS	MN	
41		Thôn Thôn Nà Mỏ	DTTS	MN	ĐBKK
6	Xã Côn Lôn	14	14	14	14
1		Thôn Lũng Vai	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
2		Thôn Nà Nam	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Trung Mường	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nà Thưa	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nà Ngoãng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Bản Vèn	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Trung Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Phiêng Ten	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Lũng Khiêng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Phiêng Thốc	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Phiêng Ngâm	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Bản Lá	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Nặm Đường	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Khuổi Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
7	Xã Hồng Thái	26	26	26	14
1		Thôn Thôn Nà Kiếm	DTTS	MN	
2		Thôn Thôn Bản Muông	DTTS	MN	
3		Thôn Thôn Hồng Ba	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Thôn Nà Mụ	DTTS	MN	
5		Thôn Thôn Khau Tràng	DTTS	MN	
6		Thôn Thôn Khuổi Phầy	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Thôn Pắc Khoang	DTTS	MN	
8		Thôn Thôn Nà Pục	DTTS	MN	
9		Thôn Thôn Nà Pin	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Thôn Bản Âm	DTTS	MN	
11		Thôn Thôn Nà Đứa	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Thôn Bản Lục	DTTS	MN	
13		Thôn Thôn Bản Tâng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Thôn Khuổi Tích	DTTS	MN	
15		Thôn Thôn Phai Khăn	DTTS	MN	
16		Thôn Thôn Xá Thị	DTTS	MN	
17		Thôn Thôn Nà Bán	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Thôn Bắc Lè	DTTS	MN	
19		Thôn Thôn Phia Chang	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Thôn Nà Cọn	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Thôn Bản Lăn	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Thôn Bản Dạ	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Thôn Nà Sầm	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Thôn Bản Tầm	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
25		Thôn Thôn Nà Mu	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Thôn Nà Lạ	DTTS	MN	ĐBKK
8	Xã Yên Hoa	18	18	18	13
1		Thôn Nà Luông	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Phiêng Nghịu	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Cốc Khuyết	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nà Chè	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nà Tông	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nà Lin	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Bản Va	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Khâu Pồng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Nà Pầu	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Bản Thác	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Bản Cuôn	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Khuyến	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Tân Thành	DTTS	MN	
14		Thôn Bản Chợ	DTTS	MN	
15		Thôn Nà Lũng	DTTS	MN	
16		Thôn Khau Phiêng	DTTS	MN	
17		Thôn Khau Tinh	DTTS	MN	
18		Thôn Tát Kè	DTTS	MN	ĐBKK
9	Xã Thượng Nông	15	15	15	15
1		Thôn Bản Khoan	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Đổng Đa 2	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Đổng Đa	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nà Tà	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Bản Khê	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nà Cào	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Thôm Luông	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Bản Giông	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Pác Củng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nà Ngoa	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Nặm Cầm	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Bản Vịt	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Nà Thái	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Bản Muồng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Bản Cườm	DTTS	MN	ĐBKK
10	Xã Chiêm Hoá	60	56	60	4

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
1		Thôn Vĩnh Bảo	DTTS	MN	
2		Thôn Vĩnh Hưng	DTTS	MN	
3		Thôn Vĩnh Thiện	DTTS	MN	
4		Thôn Vĩnh Thái	DTTS	MN	
5		Thôn Vĩnh Giang	DTTS	MN	
6		Thôn Vĩnh Quý	DTTS	MN	
7		Thôn Vĩnh Lim	DTTS	MN	
8		Thôn Vĩnh Sơn		MN	
9		Thôn Vĩnh Tài	DTTS	MN	
10		Thôn Vĩnh Tiến	DTTS	MN	
11		Thôn Vĩnh Khang	DTTS	MN	
12		Thôn Vĩnh Thịnh	DTTS	MN	
13		Thôn Húc	DTTS	MN	
14		Thôn Nà Bó	DTTS	MN	
15		Thôn Tụ	DTTS	MN	
16		Thôn Trung Tâm	DTTS	MN	
17		Thôn Phúc Tâm	DTTS	MN	
18		Thôn An Thịnh	DTTS	MN	
19		Thôn An Quỳnh	DTTS	MN	
20		Thôn Tân Hòa	DTTS	MN	
21		Thôn Hòa Đa	DTTS	MN	
22		Thôn Đồng Lũng	DTTS	MN	
23		Thôn Đồng Hương	DTTS	MN	
24		Thôn Bắc Ngõa	DTTS	MN	
25		Thôn Đầm Hồng 3	DTTS	MN	
26		Thôn Đầm Hồng 2	DTTS	MN	
27		Thôn Đầm Hồng 1	DTTS	MN	
28		Thôn Khuân Phục	DTTS	MN	
29		Thôn Ngọc An	DTTS	MN	
30		Thôn Nà Tuộc	DTTS	MN	
31		Thôn Bản Mèo	DTTS	MN	
32		Thôn Bản Đâng	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Kim Ngọc	DTTS	MN	
34		Thôn Đại Đồng	DTTS	MN	
35		Thôn Nà Báy	DTTS	MN	
36		Thôn Bản Cái	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Khun Cang	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Nà Ngà	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
39		Thôn Làng Bình	DTTS	MN	
40		Thôn Làng Ngõa	DTTS	MN	
41		Thôn Làng Lạc	DTTS	MN	
42		Thôn Nà Coóc	DTTS	MN	
43		Thôn Nà Thoi	DTTS	MN	
44		Thôn Ngoan B	DTTS	MN	ĐBKK
45		Thôn Ngoan A	DTTS	MN	
46		Thôn Nà Nêm	DTTS	MN	
47		Thôn Thượng Quang	DTTS	MN	
48		Thôn Nà Lá	DTTS	MN	
49		Thôn Làng Ải	DTTS	MN	
50		Thôn Trung Quang	DTTS	MN	
51		Thôn Trung Vượng 1	DTTS	MN	
52		Thôn Trung Vượng 2	DTTS	MN	
53		Thôn Tân Lập		MN	
54		Thôn Nà Ngày	DTTS	MN	
55		Thôn Bàn Phán	DTTS	MN	
56		Thôn Đoàn Kết		MN	
57		Thôn Trung Lợi	DTTS	MN	
58		Thôn Soi Trinh	DTTS	MN	
59		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
60		Thôn Tham Kha		MN	
11	Xã Yên Nguyên	29	29	29	0
1		Thôn Làng đầu	DTTS	MN	
2		Thôn Cây La	DTTS	MN	
3		Thôn Khuân Hang	DTTS	MN	
4		Thôn Làng Chang	DTTS	MN	
5		Thôn Thác Lụa	DTTS	MN	
6		Thôn Đồng Bả	DTTS	MN	
7		Thôn Lãng Cuồng	DTTS	MN	
8		Thôn Lãng Khán	DTTS	MN	
9		Thôn Nà Tàng	DTTS	MN	
10		Thôn Càng Nộc	DTTS	MN	
11		Thôn Gia Kè	DTTS	MN	
12		Thôn Đèo Cháp	DTTS	MN	
13		Thôn Lãng Quậy	DTTS	MN	
14		Thôn Ba Nhất	DTTS	MN	
15		Thôn Khuân Trú	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
16		Thôn Bảo Ninh	DTTS	MN	
17		Thôn Yên Cốc	DTTS	MN	
18		Thôn Trục Tri	DTTS	MN	
19		Thôn Khuôn Khoai	DTTS	MN	
20		Thôn Nhân Thọ 1	DTTS	MN	
21		Thôn Nhân Thọ 2	DTTS	MN	
22		Thôn Làng Mòi	DTTS	MN	
23		Thôn Vĩnh An	DTTS	MN	
24		Thôn Cầu Cá	DTTS	MN	
25		Thôn Đồng Vàng	DTTS	MN	
26		Thôn Hợp Long 1	DTTS	MN	
27		Thôn Hợp Long 2	DTTS	MN	
28		Thôn Yên Quang	DTTS	MN	
29		Thôn Cầu Mạ	DTTS	MN	
12	Xã Kim Bình	31	23	31	6
1		Thôn Nhân Lý	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Bình An	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Bình Minh	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Đồng Tân	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Đồng Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Liên Nghĩa		MN	
7		Thôn Tân Quang		MN	
8		Thôn Tiên Hóa 1		MN	
9		Thôn Tiên Hóa 2		MN	
10		Thôn Phong Quang		MN	
11		Thôn Tiên Quang 1		MN	
12		Thôn Tiên Quang 2		MN	
13		Thôn Vĩnh Tường	DTTS	MN	
14		Thôn Phố Chinh	DTTS	MN	
15		Thôn Vĩnh Bảo	DTTS	MN	
16		Thôn Soi Đung	DTTS	MN	
17		Thôn An Ninh	DTTS	MN	
18		Thôn Tông Trang	DTTS	MN	
19		Thôn Quang Hải		MN	
20		Thôn Bình Thê	DTTS	MN	
21		Thôn Ngọc Lâu	DTTS	MN	
22		Thôn Đèo Nàng	DTTS	MN	
23		Thôn Khuân Nhự	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
24		Thôn Bó Củng	DTTS	MN	
25		Thôn Kim Quang	DTTS	MN	
26		Thôn Ngọc Quang	DTTS	MN	
27		Thôn Pác Kéo	DTTS	MN	
28		Thôn Tông Đình	DTTS	MN	
29		Thôn Tông Bốc	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Đèo Lang	DTTS	MN	
31		Thôn Khuổi Pài	DTTS	MN	
13	Xã Hoà An	30	27	30	21
1		Thôn Pá Tao	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Lãng Hối	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Nà Lừa	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Cháng Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Tông Muông	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Cháng Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Liên Kết	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Làng Chang	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Làng Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Làng Rèn 1	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Làng Rèn 2	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Đồng Quang	DTTS	MN	
13		Thôn Quang Minh	DTTS	MN	
14		Thôn Làng Bục	DTTS	MN	
15		Thôn Lãng Luông	DTTS	MN	
16		Thôn Nà Nghè	DTTS	MN	
17		Thôn An Thịnh	DTTS	MN	
18		Thôn An Phong	DTTS	MN	
19		Thôn An Phú	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Phúc An	DTTS	MN	
21		Thôn Phúc Linh	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Gốc Chú	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Đầu Cầu	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Đồng Cọ	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Ba Một	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Ba Hai	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Điêng	DTTS	MN	
28		Thôn Chản		MN	ĐBKK
29		Thôn Hạ Đồng		MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
30		Thôn Khuân Nhất		MN	ĐBKK
14	Xã Tân An	20	20	20	13
1		Thôn Tân Minh	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Tân Bình	DTTS	MN	
3		Thôn Tân Hợp	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Tân Cường	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Tân Hoa	DTTS	MN	
6		Thôn Tân Hội	DTTS	MN	
7		Thôn An Phú	DTTS	MN	
8		Thôn An Khang	DTTS	MN	
9		Thôn An Thịnh	DTTS	MN	
10		Thôn An Thái	DTTS	MN	
11		Thôn An Vượng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Khau	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Phía Xeng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nà Khán	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nà Rừng	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Nặm Bún	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Chuông	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Cuôn	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Hiệp	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Tho	DTTS	MN	ĐBKK
15	Xã Yên Lập	25	25	25	25
1		Thôn Tin Kéo	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Nà Héc	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Nà Lụng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Bắc Muối	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nà Ngạn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Tổng Mọc	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Bắc Cá	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Khuân Khương	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Cốc Táy	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nhật Tân	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Liên Kết	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Dầu	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Yên Vinh	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nà Tiệng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Đầu Cầu	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
16		Thôn Đài Thị	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Bản Dàn	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Minh Quang	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Nà Vài	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Bản Chang	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Bản Lếch	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Bản Man	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Bản Khán	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Phú Linh	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Phú Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
16	Xã Kiên Đài	22	22	22	18
1		Thôn Làng Khây 1	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Làng Thẩm	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Khun Vin	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Khun Cúc	DTTS	MN	
5		Thôn Khun Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Làng Đài 1	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Bản Vá	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nà Chám	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Khuổi Chia	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nà Khả	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Khau Tằm	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Bản Ho	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Vũ Hải Đường	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Yên Bình	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
16		Thôn Tạng Khiếc	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Khun Vai	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Khun Trai	DTTS	MN	
19		Thôn Nà Làng	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Nà Lung	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Bó Héo	DTTS	MN	
22		Thôn Nà Bó	DTTS	MN	ĐBKK
17	Xã Tân Mỹ	30	30	30	23
1		Thôn Sơn Thủy	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Trung Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Nà Pồng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nà Giàng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
5		Thôn Nà Nhoi	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Bản Giáo	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Noong Tuông	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Bản Chàng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Bản Tụm	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Thôm Bư	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Nà Héc	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Phở Vền	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Pắc Có	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Lãng Lé	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Ôn Cáy	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Tông Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Tân Thành	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Khuôn Thảm	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Dồm	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Nặm Kép	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Hùng Dũng	DTTS	MN	
22		Thôn Hùng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Đình	DTTS	MN	
24		Thôn Bàu	DTTS	MN	
25		Thôn Ngẫu 1	DTTS	MN	
26		Thôn Ngẫu 2	DTTS	MN	
27		Thôn Rõm	DTTS	MN	
28		Thôn Hùng Cường	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Nà Mý	DTTS	MN	
30		Thôn Cao Bình	DTTS	MN	ĐBKK
18	Xã Trung Hà	18	18	18	1
1		Thôn Bản Ba 1	DTTS	MN	
2		Thôn Bản Ba 2	DTTS	MN	
3		Thôn Nà Dầu	DTTS	MN	
4		Thôn Bản Tùm	DTTS	MN	
5		Thôn Lang Chua	DTTS	MN	
6		Thôn Bản Tháng	DTTS	MN	
7		Thôn Nà Đổng	DTTS	MN	
8		Thôn Nà Lừa	DTTS	MN	
9		Thôn Nông Tiến 1	DTTS	MN	
10		Thôn Nông Tiến 2	DTTS	MN	
11		Thôn Lang Chang	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
12		Thôn Nà Dao	DTTS	MN	
13		Thôn Khuổi Đình	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Phiêng Ly	DTTS	MN	
15		Thôn Khuổi Hối	DTTS	MN	
16		Thôn Khuôn Pồng	DTTS	MN	
17		Thôn Khuôn Pồng 2	DTTS	MN	
18		Thôn Khuôn Nhòa	DTTS	MN	
19	Xã Tri Phú	22	22	22	22
1		Thôn Nà Luông	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Pác Hóp	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Khuổi Hóp	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Pác Cháng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Khuổi Đắng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Khuổi Lầy	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Lung Luề	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Mã Lương	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Bản Cham	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Khuổi Pậu	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Nà Coòng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Khuôn Làn	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Bản Ba	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Lãng Đén	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Khun Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Lãng Quảng	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Tiên Thành 1	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Bản Tát	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Nà Lại	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Bản Tù	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Bản Sao	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Bản Nghiên	DTTS	MN	ĐBKK
20	Xã Hàm Yên	54	46	54	0
1		Thôn Ba Trăng	DTTS	MN	
2		Thôn Bắc Mực		MN	
3		Thôn Bắc Yên		MN	
4		Thôn Cầu Mới		MN	
5		Thôn Cống Đôi	DTTS	MN	
6		Thôn Đồng Bằng		MN	
7		Thôn Tân An	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Thôn Tân Bắc	DTTS	MN	
9		Thôn Tân Cương	DTTS	MN	
10		Thôn Tân Bình	DTTS	MN	
11		Thôn Tân Kỳ	DTTS	MN	
12		Thôn Tân Phú		MN	
13		Thôn Tân Quang		MN	
14		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
15		Thôn Tân Thịnh	DTTS	MN	
16		Thôn Tân Trung	DTTS	MN	
17		Thôn Tân Yên	DTTS	MN	
18		Thôn Yên Thịnh	DTTS	MN	
19		Thôn 1 Làng Bát	DTTS	MN	
20		Thôn 2 làng Bát	DTTS	MN	
21		Thôn 3 Làng Bát	DTTS	MN	
22		Thôn 4 làng Bát	DTTS	MN	
23		Thôn 1 Tân Yên	DTTS	MN	
24		Thôn 2 Tân Yên	DTTS	MN	
25		Thôn 3 Tân Yên		MN	
26		Thôn 1 Thuộc Hạ	DTTS	MN	
27		Thôn 2 Thuộc Hạ	DTTS	MN	
28		Thôn 3 Thuộc Hạ	DTTS	MN	
29		Thôn 1 Thuộc Thượng	DTTS	MN	
30		Thôn 2 Thuộc Thượng	DTTS	MN	
31		Thôn 1 Việt Thành	DTTS	MN	
32		Thôn 2 Việt Thành	DTTS	MN	
33		Thôn 3 Việt Thành	DTTS	MN	
34		Thôn 4 Việt Thành	DTTS	MN	
35		Thôn Đồng Lệnh	DTTS	MN	
36		Thôn 1 Mỏ Nghiều	DTTS	MN	
37		Thôn 2 Mỏ Nghiều	DTTS	MN	
38		Thôn 4 Mỏ Nghiều		MN	
39		Thôn Xuân Cuồng	DTTS	MN	
40		Thôn Xa Hạc	DTTS	MN	
41		Thôn Đồng Ca	DTTS	MN	
42		Thôn Đồng Tàn	DTTS	MN	
43		Thôn Đồng Vịnh	DTTS	MN	
44		Thôn Khuôn Luông	DTTS	MN	
45		Thôn Đồng Moóng	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
46		Thôn Kai Con	DTTS	MN	
47		Thôn Kế Đô	DTTS	MN	
48		Thôn Pù Bó	DTTS	MN	
49		Thôn Đồng Nhật	DTTS	MN	
50		Thôn Đồng Quảng	DTTS	MN	
51		Thôn Phúc Long	DTTS	MN	
52		Thôn Cọ Sẻ	DTTS	MN	
53		Thôn Ngòi Yên	DTTS	MN	
54		Thôn Hợp Hòa	DTTS	MN	
21	Xã Thái Hoà	39	17	39	1
1		Thôn Ao Vệ	DTTS	MN	
2		Thôn Bình Thuận		MN	
3		Thôn Cây Vải	DTTS	MN	
4		Thôn Đầu Phai	DTTS	MN	
5		Thôn Đồng Chùa	DTTS	MN	
6		Thôn Khánh An		MN	
7		Thôn Khánh Hòa		MN	
8		Thôn Khe Mon	DTTS	MN	
9		Thôn Ninh Tuyên		MN	
10		Thôn Quang Thái 2		MN	
11		Thôn Quang Thái		MN	
12		Thôn Soi Long		MN	
13		Thôn Tân An		MN	
14		Thôn Tân Khoa		MN	
15		Thôn Tân Thành		MN	
16		Thôn Ninh Thái		MN	
17		Thôn Cây Cóc		MN	
18		Thôn Ba Luồng		MN	
19		Thôn Làng Mãn 1		MN	
20		Thôn Làng Mãn 2	DTTS	MN	
21		Thôn Lập Thành 1 (Đức Ninh)	DTTS	MN	
22		Thôn Thôn Lũ Khê	DTTS	MN	
23		Thôn Lập Thành (Thái Hòa)		MN	
24		Thôn Làng Đào	DTTS	MN	
25		Thôn Cây Xoan	DTTS	MN	
26		Thôn Cây Chanh 2		MN	
27		Thôn Cây Chanh 1		MN	
28		Thôn Ao Sen 1	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
29		Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
30		Thôn Đồng Danh	DTTS	MN	
31		Thôn Làng Đồng	DTTS	MN	
32		Thôn Chẽ	DTTS	MN	
33		Thôn Gạo Đình		MN	
34		Thôn Thôn 21		MN	
35		Thôn Thôn 20		MN	
36		Thôn Lĩnh		MN	
37		Thôn Bình Minh		MN	
38		Thôn Chợ Tổng	DTTS	MN	
39		Thôn Ao Sen2	DTTS	MN	ĐBKK
22	Xã Bình Xa	31	31	26	2
1		Thôn Thác Lường	DTTS	MN	
2		Thôn Đồng Lường	DTTS	MN	
3		Thôn Đồng Vầu	DTTS	MN	
4		Thôn Đồng Côm	DTTS	MN	
5		Thôn Đồng Chùa 1	DTTS		
6		Thôn Đồng Chùa 2	DTTS		
7		Thôn Nam Ninh	DTTS		
8		Thôn Thôn Đo	DTTS	MN	
9		Thôn Đèo Ảng	DTTS	MN	
10		Thôn Làng Dị	DTTS		
11		Thôn Chợ Bợ 2	DTTS		
12		Thôn 1 Minh Tiến	DTTS	MN	
13		Thôn Cây Đa	DTTS	MN	
14		Thôn Đá Bàn	DTTS	MN	
15		Thôn 5 Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn 6 Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn 7 Minh Tiến	DTTS	MN	
18		Thôn 8 Minh Tiến	DTTS	MN	
19		Thôn 1 Minh Quang	DTTS	MN	
20		Thôn 3 Minh Quang	DTTS	MN	
21		Thôn 4 Minh Quang	DTTS	MN	
22		Thôn 5 Minh Quang	DTTS	MN	
23		Thôn 6 Minh Quang	DTTS	MN	
24		Thôn 7 Minh Quang	DTTS	MN	
25		Thôn 8 Minh Quang	DTTS	MN	
26		Thôn 9 Minh Quang	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
27		Thôn 10 Minh Quang	DTTS	MN	
28		Thôn Kim Giao	DTTS	MN	
29		Thôn Ao Họ	DTTS	MN	
30		Thôn 12 Minh Quang	DTTS	MN	
31		Thôn 13 Minh Quang	DTTS	MN	
23	Xã Thái Sơn	30	26	30	6
1		Thôn 1 Thái Thủy	DTTS	MN	
2		Thôn 2 Thái Thủy	DTTS	MN	
3		Thôn 3 Thái Thủy	DTTS	MN	
4		Thôn Khờn	DTTS	MN	
5		Thôn 1 Minh Thái	DTTS	MN	
6		Thôn 2 Minh Thái	DTTS	MN	
7		Thôn Thôn 31		MN	
8		Thôn 2 Thái Bình	DTTS	MN	
9		Thôn 3 Thái Bình	DTTS	MN	
10		Thôn 4 Thái Bình	DTTS	MN	
11		Thôn Quang Trung		MN	
12		Thôn 1 An Thạch	DTTS	MN	
13		Thôn An Lâm		MN	
14		Thôn Thái Ninh	DTTS	MN	
15		Thôn Cây Đa	DTTS	MN	
16		Thôn Thành Công 1	DTTS	MN	
17		Thôn Thành Công 2	DTTS	MN	
18		Thôn Đoàn Kết 1	DTTS	MN	
19		Thôn Đoàn Kết 2	DTTS	MN	
20		Thôn Đoàn Kết 3	DTTS	MN	
21		Thôn Loa	DTTS	MN	
22		Thôn Hưng Long		MN	
23		Thôn Phúc Long 1	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Phúc Long 2	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Phúc Long 3	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Phúc Long 4	DTTS	MN	
27		Thôn Trung Thành 1	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Trung Thành 2	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Trung Thành 3	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Trung Thành 4	DTTS	MN	
24	Xã Phù Lưu	34	32	34	0
1		Thôn Thượng Lâm	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
2		Thôn Ngòi Khang	DTTS	MN	
3		Thôn Lâm Tiến	DTTS	MN	
4		Thôn Trung Tâm		MN	
5		Thôn Đồng Tâm		MN	
6		Thôn Đồng Mới	DTTS	MN	
7		Thôn Thác Đất	DTTS	MN	
8		Thôn Làng Vai	DTTS	MN	
9		Thôn Ngòi Tèo	DTTS	MN	
10		Thôn Thác Vàng	DTTS	MN	
11		Thôn Nước Mỏ	DTTS	MN	
12		Thôn Kim Long	DTTS	MN	
13		Thôn Lăng Đán	DTTS	MN	
14		Thôn Nặm Lương	DTTS	MN	
15		Thôn Kẽm	DTTS	MN	
16		Thôn Khâu Linh	DTTS	MN	
17		Thôn Thôn Quang	DTTS	MN	
18		Thôn Phù Yên	DTTS	MN	
19		Thôn Thôn Thụt	DTTS	MN	
20		Thôn Cọ - Nà Tâm	DTTS	MN	
21		Thôn Ban Nhảm	DTTS	MN	
22		Thôn Bản Ban	DTTS	MN	
23		Thôn Pá Han	DTTS	MN	
24		Thôn Thôm Tấu	DTTS	MN	
25		Thôn Thôn Thọ	DTTS	MN	
26		Thôn Pác Cáp	DTTS	MN	
27		Thôn Thôn Trò	DTTS	MN	
28		Thôn Làng Chả	DTTS	MN	
29		Thôn Thôn Nghiệu	DTTS	MN	
30		Thôn Khuổi Nọi	DTTS	MN	
31		Thôn Thôn Bura	DTTS	MN	
32		Thôn Nà Luộc	DTTS	MN	
33		Thôn Mường	DTTS	MN	
34		Thôn Soi Thành	DTTS	MN	
25	Xã Yên Phú	32	17	32	6
1		Thôn Km 68		MN	
2		Thôn Km 65	DTTS	MN	
3		Thôn Tháng 10	DTTS	MN	
4		Thôn Ngòi Sen	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
5		Thôn Quảng Tân	DTTS	MN	
6		Thôn Thái Khao	DTTS	MN	
7		Thôn Ngõa	DTTS	MN	
8		Thôn Nặc Con 1	DTTS	MN	
9		Thôn Nặc Con 2	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Km 61		MN	
11		Thôn 1A Thống Nhất	DTTS	MN	
12		Thôn 1B Thống Nhất		MN	
13		Thôn 2 Thống Nhất		MN	
14		Thôn 3 Thống Nhất		MN	
24		Thôn 4 Thống Nhất	DTTS	MN	
22		Thôn 5 Thống Nhất		MN	
21		Thôn 6 Thống Nhất		MN	
23		Thôn 7 Thống Nhất		MN	
20		Thôn Làng Soi		MN	
19		Thôn Làng Chiềng		MN	
17		Thôn 1 Minh Phú		MN	
18		Thôn 2 Minh Phú		MN	
15		Thôn 3 Minh Phú		MN	
16		Thôn 4 Minh Phú		MN	
25		Thôn 5 Minh Phú		MN	
26		Thôn 6 Minh Phú	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn 7 Minh Phú	DTTS	MN	
28		Thôn 8 Minh Phú	DTTS	MN	
29		Thôn 9 Minh Phú	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn 1 Yên Lập	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn 2 Yên Lập	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn 3 Yên Lập	DTTS	MN	ĐBKK
26	Xã Bạch Xa	34	30	34	7
1		Thôn Lục Khang	DTTS	MN	
2		Thôn Sơn Thủy		MN	
3		Thôn Lục Sơn	DTTS	MN	
4		Thôn Bơi	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Thôm Vá	DTTS	MN	
6		Thôn Cao Đường	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Khau Làng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Cuôm	DTTS	MN	
9		Thôn Đèm	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
10		Thôn Hao Bó	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Bá	DTTS	MN	
12		Thôn Cầu Treo	DTTS	MN	
13		Thôn Cốc Phường	DTTS	MN	
14		Thôn An Thịnh	DTTS	MN	
15		Thôn Ngòi Nung	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Phòng Trao	DTTS	MN	
17		Thôn Đồn Bàu		MN	
18		Thôn Làng Chang	DTTS	MN	
19		Thôn Bến Đền		MN	
20		Thôn Làng Ẽn	DTTS	MN	
21		Thôn Phù Hương	DTTS	MN	
22		Thôn Nà Quan	DTTS	MN	
23		Thôn Cầu Cao 1	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Cầu Cao 2	DTTS	MN	
25		Thôn Làng Báu	DTTS	MN	
26		Thôn Minh Thái		MN	
27		Thôn Xít Xa	DTTS	MN	
28		Thôn Ngòi Lộc	DTTS	MN	
29		Thôn Thảm Bom	DTTS	MN	
30		Thôn Cao Phạ	DTTS	MN	
31		Thôn Minh Hà	DTTS	MN	
32		Thôn Ngòi Hạp	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Thác Cái	DTTS	MN	
34		Thôn Ngòi Khương	DTTS	MN	
27	Xã Hùng Đức	18	18	18	13
1		Thôn Khuân Then	DTTS	MN	
2		Thôn Đồng Băm	DTTS	MN	
3		Thôn Làng Chặng	DTTS	MN	
4		Thôn Cây Thông	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Cây Quéo	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Thắng Bình	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Xuân Đức	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Hùng Xuân	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Làng Phan	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Đèo Quân	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Khuân Ẽn	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Đèo Tế	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
13		Thôn Khuân Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Thôn 700	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Thanh Vân	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Văn Nham	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Xuân Mai	DTTS	MN	
18		Thôn Khánh Xuân	DTTS	MN	
28	Xã Tân Long	21	19	21	12
1		Thôn 1	DTTS	MN	
2		Thôn Đình Quái	DTTS	MN	
3		Thôn 3	DTTS	MN	
4		Thôn 4	DTTS	MN	
5		Thôn 5	DTTS	MN	
6		Thôn 6	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn 8	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn 9	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn 10	DTTS	MN	
10		Thôn 11		MN	
11		Thôn 12	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn 13		MN	
13		Thôn Cường Đạt	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn 16	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn 17	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn 18	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn 19	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn 20	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn 21	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn 22	DTTS	MN	
21		Thôn 23	DTTS	MN	ĐBKK
29	Xã Xuân Vân	43	31	43	0
1		Thôn 1	DTTS	MN	
2		Thôn 2	DTTS	MN	
3		Thôn 3	DTTS	MN	
4		Thôn 4	DTTS	MN	
5		Thôn 5	DTTS	MN	
6		Thôn Lục Mùn	DTTS	MN	
7		Thôn An Lạc	DTTS	MN	
8		Thôn Ao Dăm		MN	
9		Thôn Cô Ba	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
10		Thôn Khuôn Thống		MN	
11		Thôn Thái Ninh		MN	
12		Thôn Phúc Ninh	DTTS	MN	
13		Thôn Kim Châu	DTTS	MN	
14		Thôn Éo	DTTS	MN	
15		Thôn Cầu Giát		MN	
16		Thôn Quang Thắng		MN	
17		Thôn Minh Tân		MN	
18		Thôn Gà Luộc		MN	
19		Thôn Yên Ninh		MN	
20		Thôn Yên Sở		MN	
21		Thôn Soi Tiên		MN	
22		Thôn Soi Hà	DTTS	MN	
23		Thôn Lương Trung	DTTS	MN	
24		Thôn Đồng Tày	DTTS	MN	
25		Thôn Soi Đát	DTTS	MN	
26		Thôn Khuân Khán	DTTS	MN	
27		Thôn Đô Thượng 1	DTTS	MN	
28		Thôn Đô Thượng 2	DTTS	MN	
29		Thôn Đô Thượng 3	DTTS	MN	
30		Thôn Đô Thượng 4	DTTS	MN	
31		Thôn Đô Thượng 5	DTTS	MN	
32		Thôn Đô Thượng 6	DTTS	MN	
33		Thôn Sơn Hạ	DTTS	MN	
34		Thôn Sơn Hạ 1	DTTS	MN	
35		Thôn Sơn Hạ 4	DTTS	MN	
36		Thôn Đèo Mùng	DTTS	MN	
37		Thôn Vòng Vàng 1	DTTS	MN	
38		Thôn Vòng Vàng 2	DTTS	MN	
39		Thôn Chợ	DTTS	MN	
40		Thôn Tân Sơn		MN	
41		Thôn An Lạc 1		MN	
42		Thôn An Lạc 2	DTTS	MN	
43		Thôn Vân Giang	DTTS	MN	
30	Xã Thái Bình	24	15	24	0
1		Thôn 2		MN	
2		Thôn 3	DTTS	MN	
3		Thôn 4		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
4		Thôn 5		MN	
5		Thôn 6		MN	
6		Thôn 7		MN	
7		Thôn Bình Ca		MN	
8		Thôn 9		MN	
9		Thôn Trung Thành	DTTS	MN	
10		Thôn Mỹ Lộc	DTTS	MN	
11		Thôn Đất Trà	DTTS	MN	
12		Thôn Nghệt	DTTS	MN	
13		Thôn Húc	DTTS	MN	
14		Thôn Làng Bụt	DTTS	MN	
15		Thôn Tân Biên 1		MN	
16		Thôn Tân Biên 2	DTTS	MN	
17		Thôn Gia	DTTS	MN	
18		Thôn Trung Tâm		MN	
19		Thôn Rạp	DTTS	MN	
20		Thôn Ngòi Cái	DTTS	MN	
21		Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	
22		Thôn Đèo Tượng	DTTS	MN	
23		Thôn Đèo Trám	DTTS	MN	
24		Thôn Cả	DTTS	MN	
31	Xã Yên Sơn	57	50	57	0
1		Thôn Trường Sơn	DTTS	MN	
2		Thôn Đèo Hoa	DTTS	MN	
3		Thôn Hoa Sơn	DTTS	MN	
4		Thôn Làng Là	DTTS	MN	
5		Thôn Động Sơn	DTTS	MN	
6		Thôn Kim Sơn	DTTS	MN	
7		Thôn Hoàng Pháp	DTTS	MN	
8		Thôn Nhà Thờ		MN	
9		Thôn Đồng Giản	DTTS	MN	
10		Thôn Tân Sơn	DTTS	MN	
11		Thôn Hoàng Sơn	DTTS	MN	
12		Thôn Khuân Lâm	DTTS	MN	
13		Thôn 2	DTTS	MN	
14		Thôn 3	DTTS	MN	
15		Thôn 4	DTTS	MN	
16		Thôn 5	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
17		Thôn 7	DTTS	MN	
18		Thôn 8	DTTS	MN	
19		Thôn 9	DTTS	MN	
20		Thôn 10	DTTS	MN	
21		Thôn 11	DTTS	MN	
22		Thôn 12	DTTS	MN	
23		Thôn 17	DTTS	MN	
24		Thôn 18	DTTS	MN	
25		Thôn 20	DTTS	MN	
26		Thôn 21	DTTS	MN	
27		Thôn Nhùng Dàm	DTTS	MN	
28		Thôn Lâm Lượng	DTTS	MN	
29		Thôn Bình Ca 1		MN	
30		Thôn Bình Ca 2		MN	
31		Thôn Hồng Quân	DTTS	MN	
32		Thôn Đồng Bài	DTTS	MN	
33		Thôn Đồng Cầu		MN	
34		Thôn Cây Nhãn	DTTS	MN	
35		Thôn Đồng Trò	DTTS	MN	
36		Thôn Khe Đàng	DTTS	MN	
37		Thôn Tứ Quận		MN	
38		Thôn Đồng Chằm	DTTS	MN	
39		Thôn Cầu Trôi	DTTS	MN	
40		Thôn Trầm Ân		MN	
41		Thôn Phú Thịnh		MN	
42		Thôn Phố Lang Quán	DTTS	MN	
43		Thôn Hưng Thịnh	DTTS	MN	
44		Thôn Đồng Quân	DTTS	MN	
45		Thôn Nông Trường	DTTS	MN	
46		Thôn Đồng Lương	DTTS	MN	
47		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
48		Thôn Nghĩa Trung	DTTS	MN	
49		Thôn Minh Phong	DTTS	MN	
50		Thôn Làng Châu	DTTS	MN	
51		Thôn Tân Thắng	DTTS	MN	
52		Thôn Văn Lập	DTTS	MN	
53		Thôn Thắng Quân	DTTS	MN	
54		Thôn Hòn Lau	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
55		Thôn Hồng Thái	DTTS	MN	
56		Thôn Yên Thắng	DTTS	MN	
57		Thôn Ghềnh Gà	DTTS	MN	
32	Xã Nhữ Khê	36	24	36	3
1		Thôn 5		MN	
2		Thôn 10	DTTS	MN	
3		Thôn 11	DTTS	MN	
4		Thôn Đồng Thắng	DTTS	MN	
5		Thôn Cây Sim	DTTS	MN	
6		Thôn Đồng Giản	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Hồng Hà	DTTS	MN	
8		Thôn Cửa Lân	DTTS	MN	
9		Thôn Hùng Lô		MN	
10		Thôn Gò Danh	DTTS	MN	
11		Thôn Đồng Thọ Xuân		MN	
12		Thôn Đồng Cả	DTTS	MN	
13		Thôn Thọ An		MN	
14		Thôn Nhữ Khê	DTTS	MN	
15		Thôn Cây Thị	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Chiến Thắng		MN	
17		Thôn Độc Lập		MN	
18		Thôn Phú Bình		MN	
19		Thôn Cầu Chéo		MN	
20		Thôn Hòa Bình	DTTS	MN	
21		Thôn Đồng Giản	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Tân Bình		MN	
23		Thôn Hưng Quốc	DTTS	MN	
24		Thôn Dân Chủ	DTTS	MN	
25		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
26		Thôn Liên Bình		MN	
27		Thôn Nhữ Hán		MN	
28		Thôn Đồng Rôm	DTTS	MN	
29		Thôn An Thịnh		MN	
30		Thôn Cây Dừa	DTTS	MN	
31		Thôn Gò Chè	DTTS	MN	
32		Thôn Trung Hà	DTTS	MN	
33		Thôn Gò Cùi	DTTS	MN	
34		Thôn Liên Minh 2	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
35		Thôn Tân Hồ	DTTS	MN	
36		Thôn Trại Xoan	DTTS	MN	
33	Xã Kiến Thiết	17	17	17	13
1		Thôn Khau Luông	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Khau Làng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Khuổi Khít	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Khuổi Cản	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nặm Bó	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Làng Un	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Làng Làm	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Đồng Phạ	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Tân Minh	DTTS	MN	
10		Thôn Làng Ấp	DTTS	MN	
11		Thôn Pác Nghiêng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Vơ	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Lũng Quân	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Làng Lan	DTTS	MN	
15		Thôn Bắc Triền	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Đồng Di	DTTS	MN	
17		Thôn Đồng Khản	DTTS	MN	ĐBKK
34	Xã Lực Hành	30	24	30	16
1		Thôn 1	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn 2	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn 3	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn 4	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn 5	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn 6	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn 7	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn 8	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Đồng Mán	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Làng Quài	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Đoàn kết	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Làng Trà	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Làng Ngoài	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Đồng Rôm	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Đồng Ngọc	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Vất Cày	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Vàng Lè	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
18		Thôn Đán Khao	DTTS	MN	
19		Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
20		Thôn Phai Đá	DTTS	MN	
21		Thôn Cây Chanh	DTTS	MN	
22		Thôn Thọ Sơn	DTTS	MN	
23		Thôn Tân Phương	DTTS	MN	
24		Thôn Nam Thắng	DTTS	MN	
25		Thôn Bến		MN	
26		Thôn Minh Khai		MN	
27		Thôn Đồng Dầy		MN	
28		Thôn Tân Tiến		MN	
29		Thôn Yên Vân		MN	
30		Thôn Quang Sơn		MN	
35	Xã Trung Sơn	23	23	23	14
1		Thôn Làng Chạp	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Lâm Sơn	DTTS	MN	
3		Thôn Nà Ho	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nà Quang	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Đức Uy	DTTS	MN	
6		Thôn Đồng Cướm	DTTS	MN	
7		Thôn Bàn Giáng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Thôn 1	DTTS	MN	
9		Thôn Thôn 2	DTTS	MN	
10		Thôn Thôn Oăng	DTTS	MN	
11		Thôn Thôn 4	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Ngòi Khù	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Ngòi Nghìn	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Ngòi Rịa	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Khuân Bén	DTTS	MN	
16		Thôn Đồng Giang	DTTS	MN	
17		Thôn Làng Đung	DTTS	MN	
18		Thôn Khuân Trò	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Gành Nà	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Lương Cái	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Khuân Luỹ	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Thôn Cà	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Thôn Bằng	DTTS	MN	ĐBKK
36	Xã Hùng Lợi	24	24	24	24

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
1		Thôn Phan	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Nhùng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Khuổi Ma	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Bum Kẹn	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Lè	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Coóc	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Đồng Trang	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Yềng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Tấu Lìn	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nà Mộ	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Toòng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Lay	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Nà Tang	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Chương	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Quân	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Toạt	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Minh Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Khuôn Nà	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Bản Pênh	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Vàng On	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Vàng Ngược	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Khuổi Bốc	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Bản Pài	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Bản Khê	DTTS	MN	ĐBKK
37	Xã Phú Lương	55	38	55	6
1		Thôn Lý Sừ	DTTS	MN	
2		Thôn Đồng Na	DTTS	MN	
3		Thôn Hữu Vu	DTTS	MN	
4		Thôn Đồng Chùa	DTTS	MN	
5		Thôn Đồng Cáo	DTTS	MN	
6		Thôn Dững Vi	DTTS	MN	
7		Thôn Hải Mô Đông	DTTS	MN	
8		Thôn Hải Mô	DTTS	MN	
9		Thôn Cầu Lợi	DTTS	MN	
10		Thôn Yên Phú	DTTS	MN	
11		Thôn Dững Giao	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Đồng Xay	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Mãn Hóa	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
14		Thôn Tân Phú 2	DTTS	MN	
15		Thôn Đồng Sóm	DTTS	MN	
16		Thôn Hiệp Trung	DTTS	MN	
17		Thôn Đồng Đạo	DTTS	MN	
18		Thôn Thạch Khuân	DTTS	MN	
19		Thôn Cây Thông	DTTS	MN	
20		Thôn Đồng Giếng	DTTS	MN	
21		Thôn Vinh Phú	DTTS	MN	
22		Thôn Tứ Thê	DTTS	MN	
23		Thôn Lũng Hoa	DTTS	MN	
24		Thôn Hoa Lũng	DTTS	MN	
25		Thôn An Mỹ	DTTS	MN	
26		Thôn Thái Sơn Tây	DTTS	MN	
27		Thôn Thái Sơn Đông	DTTS	MN	
28		Thôn An Thịnh	DTTS	MN	
29		Thôn Gia Lập	DTTS	MN	
30		Thôn Gia Cát	DTTS	MN	
31		Thôn Lãng Nhiêu	DTTS	MN	
32		Thôn Lão Nhiêu	DTTS	MN	
33		Thôn Phú Sơn		MN	
34		Thôn Phú Nhiêu	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Cầu Trâm	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Đồng Khuân	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Hưng Tiến	DTTS	MN	
38		Thôn Trấn Kiêng	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Đồng Tâm		MN	
40		Thôn Nho Quan		MN	
41		Thôn Cẩm Bào	DTTS	MN	
42		Thôn Tân Mỹ		MN	
43		Thôn Vy Lãng		MN	
44		Thôn Lộ Viên		MN	
45		Thôn Lương Viên		MN	
46		Thôn Tân Thành		MN	
47		Thôn Tân Tiến		MN	
48		Thôn Phú Xuân		MN	
49		Thôn Hội Xuân		MN	
50		Thôn Cầu Kỳ		MN	
51		Thôn An Lạc		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
52		Thôn Tân Phú		MN	
53		Thôn Phú Thọ		MN	
54		Thôn Tân Lộc		MN	
55		Thôn Thái Hòa		MN	
38	Xã Tân Thanh	39	33	38	10
1		Thôn Đèo Mon		MN	
2		Thôn Ba Khe	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Hội Trường	DTTS	MN	
4		Thôn Bãi Cát	DTTS	MN	
5		Thôn Miền Tây		MN	
6		Thôn Trung Tâm	DTTS	MN	
7		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
8		Thôn Góc Mít	DTTS	MN	
9		Thôn Bờ Hồ	DTTS	MN	
10		Thôn Khuôn Phầy	DTTS	MN	
11		Thôn Lẹm	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Đồng Báo		MN	
13		Thôn Đồng Chùa 1	DTTS	MN	
14		Thôn Đồng Giang	DTTS	MN	
15		Thôn Đồng Phai	DTTS	MN	
16		Thôn Cầu Đá	DTTS	MN	
17		Thôn Ninh Hòa		MN	
18		Thôn Núi Độc	DTTS	MN	
19		Thôn Tân Dân	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Tân Trào	DTTS	MN	
21		Thôn Thanh Bình		MN	
22		Thôn Thanh Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Trại Đất	DTTS	MN	
24		Thôn Ba Quanh	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Đồng Lạnh	DTTS	MN	
26		Thôn Đồng Tâm	DTTS	MN	
27		Thôn Nga Phụ	DTTS		ĐBKK
28		Thôn Vĩnh Tiến	DTTS	MN	
29		Thôn Cây Thị	DTTS	MN	
30		Thôn Tân Thịnh	DTTS	MN	
31		Thôn Bấu	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Lằm	DTTS	MN	
33		Thôn Đồng Chùa	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
34		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
35		Thôn Tân Quang		MN	
36		Thôn Vĩnh Sơn	DTTS	MN	
37		Thôn Cầu Khoai	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Cây Nhội	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Lục Liêu	DTTS	MN	ĐBKK
39	Xã Sơn Thủy	54	54	54	0
1		Thôn Thanh Tân	DTTS	MN	
2		Thôn Thanh Thất	DTTS	MN	
3		Thôn Khoan Lư	DTTS	MN	
4		Thôn Rừng Vầu	DTTS	MN	
5		Thôn Vườn Quan	DTTS	MN	
6		Thôn Quyết Thắng	DTTS	MN	
7		Thôn Ba Nhà	DTTS	MN	
8		Thôn Lũng Khu	DTTS	MN	
9		Thôn Cây Cọ	DTTS	MN	
10		Thôn Văn Bảo	DTTS	MN	
11		Thôn Cầu Bâm	DTTS	MN	
12		Thôn Thác Nóng	DTTS	MN	
13		Thôn Đồng Xe	DTTS	MN	
14		Thôn Bình Man	DTTS	MN	
15		Thôn Bình Thái	DTTS	MN	
16		Thôn Tân Bình	DTTS	MN	
17		Thôn Ao Xanh	DTTS	MN	
18		Thôn Đồng Cháy	DTTS	MN	
19		Thôn Nam Hiên	DTTS	MN	
20		Thôn Ngòi Lèo	DTTS	MN	
21		Thôn Trúc Long	DTTS	MN	
22		Thôn Làng Nàng	DTTS	MN	
23		Thôn Cao Đá	DTTS	MN	
24		Thôn Tân Phú	DTTS	MN	
25		Thôn Làng Sinh	DTTS	MN	
26		Thôn Kế Tân	DTTS	MN	
27		Thôn Ninh Tân	DTTS	MN	
28		Thôn Phố Dò	DTTS	MN	
29		Thôn Vạt Chanh	DTTS	MN	
30		Thôn Cầu Xi	DTTS	MN	
31		Thôn Thai Bạ	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
32		Thôn Làng Thiện	DTTS	MN	
33		Thôn Thiện Phong	DTTS	MN	
34		Thôn Văn Sòng	DTTS	MN	
35		Thôn Xóm Đá	DTTS	MN	
36		Thôn Thiện Tân	DTTS	MN	
37		Thôn Nhật Tân	DTTS	MN	
38		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
39		Thôn Hội Kế	DTTS	MN	
40		Thôn Hôi Tân	DTTS	MN	
41		Thôn Hợp Hòa	DTTS	MN	
42		Thôn Hợp Thịnh	DTTS	MN	
43		Thôn Ninh Lai	DTTS	MN	
44		Thôn Ninh Phú	DTTS	MN	
45		Thôn Ninh Hòa	DTTS	MN	
46		Thôn Ninh Thuận	DTTS	MN	
47		Thôn Ninh Bình	DTTS	MN	
48		Thôn Ninh Quý	DTTS	MN	
49		Thôn Cây Đa 1	DTTS	MN	
50		Thôn Cây Đa 2	DTTS	MN	
51		Thôn Hoàng La 1	DTTS	MN	
52		Thôn Hoàng La 2	DTTS	MN	
53		Thôn Hoàng Tân	DTTS	MN	
54		Thôn Ấp Mới	DTTS	MN	
40	Xã Tân Trào	22	21	22	0
1		Thôn Bồng	DTTS	MN	
2		Thôn Thia	DTTS	MN	
3		Thôn Lũng Bưng	DTTS	MN	
4		Thôn Mỏ ché	DTTS	MN	
5		Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
6		Thôn Vĩnh Tân		MN	
7		Thôn Cả	DTTS	MN	
8		Thôn Tiên Phong	DTTS	MN	
9		Thôn Quan Hạ	DTTS	MN	
10		Thôn Ao Búc	DTTS	MN	
11		Thôn Đồng Mả	DTTS	MN	
12		Thôn Yên Thượng	DTTS	MN	
13		Thôn Trung Long	DTTS	MN	
14		Thôn Hoàng Lâu	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
15		Thôn Khuân Đào	DTTS	MN	
16		Thôn Kim Thu Ngà	DTTS	MN	
17		Thôn Làng Nhà	DTTS	MN	
18		Thôn Làng Hản	DTTS	MN	
19		Thôn Khuân Hè	DTTS	MN	
20		Thôn Làng Phát	DTTS	MN	
21		Thôn Khuôn Diên	DTTS	MN	
22		Thôn Khuôn Quại	DTTS	MN	
41	Xã Sơn Dương	76	49	76	0
1		Thôn Mãng Ngọt	DTTS	MN	
2		Thôn An Đình	DTTS	MN	
3		Thôn Thượng Châu	DTTS	MN	
4		Thôn Tân Tiến 1		MN	
5		Thôn Thịnh Tiến		MN	
6		Thôn Tân An	DTTS	MN	
7		Thôn An Kỳ	DTTS	MN	
8		Thôn Kỳ Lâm		MN	
9		Thôn Làng Cá		MN	
10		Thôn Hồ Tiêu		MN	
11		Thôn Tân Thịnh 1	DTTS	MN	
12		Thôn Đăng Châu		MN	
13		Thôn Quyết Tiến		MN	
14		Thôn Quyết Thắng		MN	
15		Thôn Tân Kỳ		MN	
16		Thôn Đồng Tiến		MN	
17		Thôn Xây Dựng		MN	
18		Thôn Cơ Quan		MN	
19		Thôn Tân Bắc		MN	
20		Thôn Bắc Trung	DTTS	MN	
21		Thôn Bắc Lũng	DTTS	MN	
22		Thôn Bắc Hoàng		MN	
23		Thôn Đoàn Kết		MN	
24		Thôn Tân Phú		MN	
25		Thôn Tân Phúc		MN	
26		Thôn Cầu Bì	DTTS	MN	
27		Thôn Đồng Hoan	DTTS	MN	
28		Thôn Cầu Quát	DTTS	MN	
29		Thôn Tân Hồng		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
30		Thôn Tú Tạc	DTTS	MN	
31		Thôn Đa Năng	DTTS	MN	
32		Thôn Hưng Thịnh	DTTS	MN	
33		Thôn Ngãi Thắng	DTTS	MN	
34		Thôn Đông Thịnh	DTTS	MN	
35		Thôn Tân Thắng	DTTS	MN	
36		Thôn Sơn Thủy	DTTS	MN	
37		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
38		Thôn Tân Bình		MN	
39		Thôn Đồng Đãi		MN	
40		Thôn Trúc Khê	DTTS	MN	
41		Thôn Đèo Khê	DTTS	MN	
42		Thôn Đồng Diển	DTTS	MN	
43		Thôn Đồng Khuôn		MN	
44		Thôn Đồng Mãng		MN	
45		Thôn Rộc	DTTS	MN	
46		Thôn Cầu Trắng	DTTS	MN	
47		Thôn Trầm	DTTS	MN	
48		Thôn Khuôn Rèm	DTTS	MN	
49		Thôn Đồng Búc	DTTS	MN	
50		Thôn Tứ Thông	DTTS	MN	
51		Thôn Cây Thị 1	DTTS	MN	
52		Thôn Địa Chát	DTTS	MN	
53		Thôn Cây Mơ	DTTS	MN	
54		Thôn Làng Sào	DTTS	MN	
55		Thôn Cây Sấu	DTTS	MN	
56		Thôn Phú Lộc	DTTS	MN	
57		Thôn Liên Phương	DTTS	MN	
58		Thôn Phương Cẩm	DTTS	MN	
59		Thôn Phúc Lợi	DTTS	MN	
60		Thôn Minh Lệnh	DTTS	MN	
61		Thôn Đồng Luộc	DTTS	MN	
62		Thôn Đá Ngựa	DTTS	MN	
63		Thôn Đá Cá	DTTS	MN	
64		Thôn Liên Thành	DTTS	MN	
65		Thôn Hang Hút	DTTS	MN	
66		Thôn Khuân Ráng	DTTS	MN	
67		Thôn Định Chung	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
68		Thôn Vĩnh Phúc		MN	
69		Thôn Phúc Vượng		MN	
70		Thôn Khuân Thê	DTTS	MN	
71		Thôn Cây Thị	DTTS	MN	
72		Thôn Phúc Hoà		MN	
73		Thôn Tân Hoà		MN	
74		Thôn Phai Cày	DTTS	MN	
75		Thôn Tân Thịnh		MN	
76		Thôn Tân Thượng	DTTS	MN	
42	Xã Bình Ca	34	20	34	0
1		Thôn Vân Thành		MN	
2		Thôn Kim Ninh		MN	
3		Thôn Ao Bầu		MN	
4		Thôn Đồng Hèo	DTTS	MN	
5		Thôn Tân Lập		MN	
6		Thôn Gò Hu		MN	
7		Thôn Cây Đa		MN	
8		Thôn Cầu Cháy		MN	
9		Thôn Đất Đỏ		MN	
10		Thôn An Hòa	DTTS	MN	
11		Thôn Tam Tinh	DTTS	MN	
12		Thôn Thái An	DTTS	MN	
13		Thôn Bình Ca		MN	
14		Thôn Thôn Phú Lương		MN	
15		Thôn Thôn Tiến Thắng		MN	
16		Thôn Thôn Mát Ròng	DTTS	MN	
17		Thôn Thôn Đồng Lợi	DTTS	MN	
18		Thôn Thôn Hoà Bình	DTTS	MN	
19		Thôn Thôn Phú Bình		MN	
20		Thôn Thôn Thái Bình	DTTS	MN	
21		Thôn Thôn Đồng Chiêm	DTTS	MN	
22		Thôn Thôn Đồng Dài	DTTS	MN	
23		Thôn Thôn Âm Thắng		MN	
24		Thôn Thôn Đồng Ván	DTTS	MN	
25		Thôn Thôn Hàm Éch	DTTS	MN	
26		Thôn Thôn Cận	DTTS	MN	
27		Thôn Thôn Đồng Trôi	DTTS	MN	
28		Thôn Thôn Đồng Bèn 2	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
29		Thôn Thôn Đồng Bền 1	DTTS	MN	
30		Thôn Thôn Cây Phay	DTTS	MN	
31		Thôn Thôn Cây Đa 1	DTTS	MN	
32		Thôn Thôn Hồng Tiến		MN	
33		Thôn Thôn Khuân Lăn	DTTS	MN	
34		Thôn Thôn Thượng Âm	DTTS	MN	
43	Xã Đông Thọ	27	21	27	15
1		Thôn Đông Thịnh		MN	
2		Thôn Đông Trai		MN	
3		Thôn Xạ Hương		MN	
4		Thôn Đông Ninh		MN	
5		Thôn Hữu Lộc	DTTS	MN	
6		Thôn Đá Tron	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Trung Thu	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Mỹ Thọ	DTTS	MN	
9		Thôn Làng Hào	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Làng Mông	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Đông Khê	DTTS	MN	
12		Thôn Y Nhân	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Tân An	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Đa Thọ	DTTS	MN	
15		Thôn Hà Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Cây Táo	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Như Xuyên	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Đồng Thanh	DTTS	MN	
19		Thôn Bá Xanh	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Đồng Cây	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Đồng Nội	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Quý Nhân	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Bãi Sặt	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Thượng Bản		MN	ĐBKK
25		Thôn Sài Lĩnh		MN	
26		Thôn Liên Thắng	DTTS	MN	
27		Thôn Lãng Cư	DTTS	MN	
44	Xã Hồng Sơn	35	15	35	0
1		Thôn Ninh Phú	DTTS	MN	
2		Thôn Cầu Đá	DTTS	MN	
3		Thôn Cây Gạo	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
4		Thôn Khán Cầu	DTTS	MN	
5		Thôn Chi Thiết	DTTS	MN	
6		Thôn Bình Yên	DTTS	MN	
7		Thôn Phú Thị		MN	
8		Thôn Tây Vực		MN	
9		Thôn Cờ Dương	DTTS	MN	
10		Thôn Góc Lát		MN	
11		Thôn Thịnh Kim		MN	
12		Thôn Làng Đu		MN	
13		Thôn Đồng Văn		MN	
14		Thôn Văn Hiến		MN	
15		Thôn Gò Kiêu	DTTS	MN	
16		Thôn Xóm Bọc	DTTS	MN	
17		Thôn Tân Thành	DTTS	MN	
18		Thôn Khe Thuyền 1	DTTS	MN	
19		Thôn Khe Thuyền 2	DTTS	MN	
20		Thôn Khe Thuyền 3	DTTS	MN	
21		Thôn Đồng Mụng		MN	
22		Thôn An Mỹ	DTTS	MN	
23		Thôn Tân Sơn		MN	
24		Thôn Độc Vầu	DTTS	MN	
25		Thôn Đồn Hang		MN	
26		Thôn Mãn Sơn		MN	
27		Thôn Cây Châm		MN	
28		Thôn Xóm Hồ		MN	
29		Thôn Đình Lộng		MN	
30		Thôn Vạn Long		MN	
31		Thôn Không		MN	
32		Thôn Cây Vạng		MN	
33		Thôn Kim Xuyên		MN	
34		Thôn Gò Đình		MN	
35		Thôn Kho 9		MN	
45	Xã Minh Thanh	27	27	27	8
1		Thôn Lập Bình	DTTS	MN	
2		Thôn Khẩu Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Đồng Min	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Bình Dân	DTTS	MN	
5		Thôn Tân Yên	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
6		Thôn Niếng	DTTS	MN	
7		Thôn Toa	DTTS	MN	
8		Thôn Lê	DTTS	MN	
9		Thôn Mới	DTTS	MN	
10		Thôn Dồn	DTTS	MN	
11		Thôn Đồng Đon	DTTS	MN	
12		Thôn Cò	DTTS	MN	
13		Thôn Cầu	DTTS	MN	
14		Thôn Cả	DTTS	MN	
15		Thôn Cây	DTTS	MN	
16		Thôn Quang Thanh	DTTS	MN	
17		Thôn Tân Thành	DTTS	MN	
18		Thôn Tân Thái	DTTS	MN	
19		Thôn Ngòi Trườn	DTTS	MN	ĐBKK
20		Tân Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
21		Tân Tiến	DTTS	MN	
22		Đồng Chanh	DTTS	MN	ĐBKK
23		Đồng Quan	DTTS	MN	ĐBKK
24		Khuân Mán	DTTS	MN	
25		Phục Hưng	DTTS	MN	
26		Đồng Tậu	DTTS	MN	ĐBKK
27		Khuân Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
46	Xã Trường Sinh	34	9	34	2
1		Thôn An Khang		MN	
2		Thôn An Thịnh		MN	
3		Thôn An Ninh		MN	
4		Thôn An Lịch		MN	
5		Thôn Đồng Nương		MN	
6		Thôn Sùng Lễ	DTTS	MN	
7		Thôn Cu Di	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Đồng Bừa	DTTS	MN	
9		Thôn Cao Ngỗi	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nhà Xe	DTTS	MN	
11		Thôn Phúc Bình	DTTS	MN	
12		Thôn Phúc Kiện	DTTS	MN	
13		Thôn Phúc Thịnh	DTTS	MN	
14		Thôn Xóm Nứa	DTTS	MN	
15		Thôn Trại Mít		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
16		Thôn Đồng Tâm		MN	
17		Thôn Thọ Đức		MN	
18		Thôn Thắng Lợi		MN	
19		Thôn Phú Đa		MN	
20		Thôn Phú Thịnh		MN	
21		Thôn Đồng Phú		MN	
22		Thôn Quang Tất		MN	
23		Thôn Đào Tiến		MN	
24		Thôn Hưng Định		MN	
25		Thôn Hưng Thịnh		MN	
26		Thôn Lương Thiện		MN	
27		Thôn Đồng Tâm 1		MN	
28		Thôn Thái Thịnh		MN	
29		Thôn Quyết Tiến		MN	
30		Thôn Quyết Thắng		MN	
31		Thôn Phú Thọ 1		MN	
32		Thôn Phú Thọ 2		MN	
33		Thôn Phú Thịnh 1		MN	
34		Thôn Phan Lương		MN	
47	Phường Mỹ Lâm	34	34	0	0
1		TDP Kim Phú 08	DTTS		
2		TDP Kim Phú 12	DTTS		
3		TDP Kim Phú 13	DTTS		
4		TDP Kim Phú 14	DTTS		
5		TDP Kim Phú 15	DTTS		
6		TDP Kim Phú 16	DTTS		
7		TDP Kim Phú 17	DTTS		
8		TDP Kim Phú 18	DTTS		
9		TDP Kim Phú 19	DTTS		
10		TDP Kim Phú 20	DTTS		
11		TDP Kim Phú 22	DTTS		
12		TDP Kim Phú 24	DTTS		
13		TDP Kim Phú 25	DTTS		
14		TDP Kim Phú 26	DTTS		
15		TDP Kim Phú 27	DTTS		
16		TDP Kim Phú 28	DTTS		
17		TDP Mỹ Lâm 02	DTTS		
18		TDP Mỹ Lâm 03	DTTS		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
19		TDP Mỹ Lâm 05	DTTS		
20		TDP Mỹ Lâm 06	DTTS		
21		TDP Mỹ Lâm 07	DTTS		
22		TDP Mỹ Lâm 08	DTTS		
23		TDP Mỹ Lâm 09	DTTS		
24		TDP Đá Bàn 1	DTTS		
25		TDP Đá Bàn 2	DTTS		
26		TDP Mỹ Hoa	DTTS		
27		TDP Giếng Đõ	DTTS		
28		TDP Đoàn Kết	DTTS		
29		TDP Đầu Núi	DTTS		
30		TDP Đình Bằng	DTTS		
31		TDP Y Bằng	DTTS		
32		TDP Thọ Bằng	DTTS		
33		TDP Miếu Trạm	DTTS		
34		TDP Cây Quýt 2	DTTS		
48	Phường Minh Xuân	28	28	1	0
1		Tổ dân phố 2	DTTS		
2		Tổ dân phố 4	DTTS		
3		Tổ dân phố 5	DTTS		
4		Tổ dân phố 8	DTTS		
5		Tổ dân phố 11	DTTS		
6		Tổ dân phố 12	DTTS		
7		Tổ dân phố 14	DTTS		
8		Tổ dân phố Tân Hà 4	DTTS		
9		Tổ dân phố Tân Hà 5	DTTS		
10		Tổ dân phố Tân Hà 9	DTTS		
11		Tổ dân phố Tân Hà 10	DTTS		
12		Tổ dân phố Tân Hà 14	DTTS		
13		Tổ dân phố Ý La 1	DTTS		
14		Tổ dân phố Phan Thiết 1	DTTS		
15		Tổ dân phố Phan Thiết 2	DTTS		
16		Tổ dân phố Phan Thiết 4	DTTS		
17		Tổ dân phố Phan Thiết 6	DTTS		
18		Tổ dân phố Phan Thiết 7	DTTS		
19		Tổ dân phố Phan Thiết 10	DTTS		
20		Tổ dân phố Phan Thiết 13	DTTS		
21		Tổ dân phố Phan Thiết 17	DTTS		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
22		TDP Trung Môn 7	DTTS		
23		TDP Trung Môn 6	DTTS	MN	
24		Tổ dân phố Kim Phú 5	DTTS		
25		Tổ dân phố Kim Phú 9	DTTS		
26		Tổ dân phố Kim Phú 10	DTTS		
27		Tổ dân phố Kim Phú 21	DTTS		
28		Tổ dân phố Kim Phú 23	DTTS		
49	Phường Nông Tiến	8	2	7	0
1		TDP Chanh 1		MN	
2		Tổ dân phố 1		MN	
3		Tổ dân phố 6	DTTS		
4		Tổ dân phố 10		MN	
5		Tổ dân phố 11	DTTS	MN	
6		TDP Tràng Đà 1		MN	
7		TDP Tràng Đà 3		MN	
8		TDP Tràng Đà 9		MN	
50	Phường An Tường	25	25	0	0
10		Tổ dân phố 10	DTTS		
11		Tổ dân phố 11	DTTS		
16		Tổ dân phố 16	DTTS		
17		Tổ dân phố 17	DTTS		
25		Tổ dân phố Hưng Thành 6	DTTS		
30		Tổ dân phố Cổ Ngựa	DTTS		
32		Tổ dân phố Đồng Lem	DTTS		
35		Tổ dân phố Bình An	DTTS		
36		Tổ dân phố Chè 6	DTTS		
37		Tổ dân phố Chè 8	DTTS		
38		Tổ dân phố Cầu Đá	DTTS		
39		Tổ dân phố Song Lĩnh	DTTS		
42		Tổ dân phố Trường Thi B	DTTS		
44		Tổ dân phố Phúc Lộc A	DTTS		
46		Tổ dân phố Bình Ca	DTTS		
50		Tổ dân phố Từ Lưu	DTTS		
51		Tổ dân phố Nghiêm Sơn	DTTS		
53		Tổ dân phố Chè Đen 1	DTTS		
54		Tổ dân phố Chè Đen 2	DTTS		
56		Tổ dân phố Yên Thái	DTTS		
57		Tổ dân phố Núi Cây	DTTS		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
58		Tổ dân phố Yên Mỹ 1	DTTS		
59		Tổ dân phố Yên Mỹ 2	DTTS		
60		Tổ dân phố Tân Quang	DTTS		
61		Tổ dân phố Yên Khánh	DTTS		
51	Phường Bình Thuận	13	13	0	0
1		Tổ 1	DTTS		
2		Tổ 2	DTTS		
3		Tổ 4	DTTS		
4		Tổ 5	DTTS		
5		Tổ 6	DTTS		
6		Tổ 7	DTTS		
7		Tổ 8	DTTS		
8		Tổ 11	DTTS		
9		Tổ 12	DTTS		
10		TDP Hòa Mục	DTTS		
11		TDP Tân Hải Thành	DTTS		
12		TDP Phú An	DTTS		
13		TDP Đồng Môn	DTTS		
52	Xã Lũng Cú	37	37	37	35
1		Thôn Má Lũng A	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Má Lũng B	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Má Lầu A	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Má Lầu B	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Ma Lé	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Lềng Sảng	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Bản Thùng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Tắc Tăng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Ngòi Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Khai Hoang	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Má Xí A	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Má Xí B	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Sán Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Thèn Ván	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Xín Mần Kha	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Thèn Pá	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Lô Lô Chải (Lũng Cú)	DTTS	MN	
18		Thôn Séo Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Căng Tăng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
20		Thôn Sáy Sà Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Tả Giao Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Lũng Táo	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Tua Ninh	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Pẻ Há	DTTS	MN	
25		Thôn Tia Súng	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Mã Sồ	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Hồng Ngải	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Lô Lô Chải (Lũng Táo)	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Má Là	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Sả Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Nhù Sang	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Mã Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Sinh Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Pó Sí	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Há Súng	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Cá Ha	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Mò Sớ Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
53	Xã Đồng Văn	69	69	69	59
1		Thôn Quyết Tâm	DTTS	MN	
2		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
3		Thôn Đồng Tâm	DTTS	MN	
4		Thôn Quyết Tiến	DTTS	MN	
5		Thôn Đồng Lực	DTTS	MN	
6		Thôn Đồng Thanh	DTTS	MN	
7		Thôn Thành Tâm	DTTS	MN	
8		Thôn Lũng Lú	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
10		Thôn Xóm Mới	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Thiên Hương	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Hầu Đê	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Lải Cò	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Quán Dín Ngải	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Bản Mồ	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Má Tìa	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Sĩ Phài	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Má Páng	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Má Lủ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
20		Thôn Pố Lô	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Tù Sán	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Ngài Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Chính Chúa Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Há Đề A	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Há Đề B	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Đợ Súng	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Há Súng	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Sà Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Sang Mả Sao B (Ta Lùng)	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Khó Thông	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Chua Sớ	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Đề Lía	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Há Chùa Lả	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Đề Đay	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Súng Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Tả Phìn A	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Tả Phìn B	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Dinh Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Mả Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
40		Thôn Sà Tùng Chứ	DTTS	MN	
41		Thôn Nhìa Lũng Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
42		Thôn Sùa Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
43		Thôn Khúa Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
44		Thôn Khó Già	DTTS	MN	ĐBKK
45		Thôn Khía Lía	DTTS	MN	ĐBKK
46		Thôn Nhèo Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
47		Thôn Tả Tùng Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
48		Thôn Nhù Xa	DTTS	MN	ĐBKK
49		Thôn Sinh Tùng Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
50		Thôn Chúng Mung	DTTS	MN	ĐBKK
51		Thôn Sàng Mả Sao A (Thài Phìn Tùng)	DTTS	MN	ĐBKK
52		Thôn Ha Bua Đa	DTTS	MN	ĐBKK
53		Thôn Tả Chừ Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
54		Thôn Má Ú	DTTS	MN	ĐBKK
55		Thôn Thài Phìn Tùng	DTTS	MN	
56		Thôn Giảng Sĩ Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
57		Thôn Mua Súa	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
58		Thôn Đậu Chúa	DTTS	MN	ĐBKK
59		Thôn Khai Hoang	DTTS	MN	ĐBKK
60		Thôn Mã Pi Lèng	DTTS	MN	ĐBKK
61		Thôn Ngài Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
62		Thôn Pải Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
63		Thôn Páo Sáng	DTTS	MN	ĐBKK
64		Thôn Sả Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
65		Thôn Séo Sả Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
66		Thôn Séo Xà Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
67		Thôn Tà Làng	DTTS	MN	ĐBKK
68		Thôn Thảo Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
69		Thôn Thịnh Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
54	Xã Sả Phìn	45	45	45	37
1		Thôn Sả Phìn A	DTTS	MN	
2		Thôn Sả Phìn B	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Sả Phìn C	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Thành Ma Tùng	DTTS	MN	
5		Thôn Lầu Chá Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Lý Chá Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Lũng Hòa A	DTTS	MN	
8		Thôn Lũng Hòa B	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Há Hơ	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Sán Sỳ Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Lũng Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Ly Chứ Phìn A	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Ly Chứ Phìn B	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Thèn Ván	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Séo Sính Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Giàng Giáo Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Cáo Chứ Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Séo Lũng A	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Sáng Tùng B	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Sính Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Lũng Thàng	DTTS	MN	
22		Thôn Trừ Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Sáng Tùng A	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Tả Lũng B	DTTS	MN	
25		Thôn Tả Lũng A	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
26		Thôn Sáo Lũng B	DTTS	MN	
27		Thôn Há Đề	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Lá Tà	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Má Chè	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Sà Tùng Chứ	DTTS	MN	
31		Thôn Sính Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Là Chúa Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Phìn Sả	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Quả Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Cá Ha	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Lũng Cầm Trên	DTTS	MN	
37		Thôn Lũng Cầm Dưới	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Sáng Ngải	DTTS	MN	ĐBKK
40		Thôn Pó Tò	DTTS	MN	ĐBKK
41		Thôn Mo Pải Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
42		Thôn Pù Trừ Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
43		Thôn Lao Xa	DTTS	MN	ĐBKK
44		Thôn Sùng Là Trên	DTTS	MN	ĐBKK
45		Thôn Sùng Là Dưới	DTTS	MN	ĐBKK
55	Xã Phố Bàng	37	37	37	33
1		Thôn Tùng A	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Tùng B	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Mỏ Xí	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Há Đề	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Chá Dính	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Cá Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Khó Chư	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Suối Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Tá Tò	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Sáng Pả	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Sáo Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Hầu Chúa Ván	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Chúng Pả A	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Chúng Pả B	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Sủa Pả A	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Sủa Pả B	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Tráng Phúng B	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
18		Thôn Tráng Phúng A	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Há Súng	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Sà Lùng A	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Sà Lùng B	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Lán Xi A	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Lán Xi B	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Lùng Sính	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Phố Bàng I	DTTS	MN	
26		Thôn Phố Bàng II	DTTS	MN	
27		Thôn Phố Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Xóm Mới	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Tả Kha	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Phiến Ngải	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Chúng Trái	DTTS	MN	
32		Thôn Phố Là A	DTTS	MN	
33		Thôn Phố Là B	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Sán Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Tả Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Mao Sớ Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Pín Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
56	Xã Lùng Phìn	34	34	34	33
1		Thôn Há Đề	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Phố Lùng Phìn	DTTS	MN	
3		Thôn Chín Trù Ván	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Hồ Quảng Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Tráng Chá Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Phình Cồ Ván	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Khu Trù Ván	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Cờ Láng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Chứ Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Há Sứ	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Mao Sao Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Tả Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Cán Pây Hồ B	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Sùng Cửa	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Sùng Tòa	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Sùng Địa	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Suối Chín Ván	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
18		Thôn Sùng Trái A	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Sùng Trái B	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Phàn Nhìa Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Suối Mèo Ván	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Tia Súng	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Tả Cồ Ván	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Sùng Lý	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Tùng Tinh	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Phụng Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Túng Chúng Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Há Súa	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Há Chờ	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Tả Sán	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Sùng Sĩ	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Pó Sả	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Há Pia	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Cán Pây Hờ A	DTTS	MN	ĐBKK
57	Xã Sùng Máng	21	21	21	21
1		Thôn Há chề	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Há Póng Cáy	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Lò Lữ Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Lùng Phũa	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Mèo Vồng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Sàng Sò	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Sèo Lùng Sán	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Sùng Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Sùng Khể	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Sùng Lủ	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Sùng Máng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Sùng Nhi A	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Sùng Nhi B	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Sùng Pờ A	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Sùng Pờ B	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Sùng Quáng	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Sùng Tả	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Sùng Trà	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Sùng Ú	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Tả Chà Lãng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
21		Thôn Tia Sính	DTTS	MN	ĐBKK
58	Xã Sơn Vĩ	51	51	51	47
1		Thôn Bản Chuối	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Bản Trang	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Bờ Sông	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Cò Súng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Cờ Lẳng	DTTS	MN	
6		Thôn Cờ Tàng	DTTS	MN	
7		Thôn Dìn Phàn Sán	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Hầu Lùng Sán	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Hoa Cà	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Khai Hoang 1	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Khai Hoang 2 (Thượng Phụng)	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Khai Hoang 2 (Xín Cái)	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Khai Hoang 3	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Lèo Chá Phìn A	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Lèo Chá Phìn B	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Lũng Chìn	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Lũng Chư	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Lũng Làn	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Lũng Linh A	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Lũng Linh B	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Lũng Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Lũng Thúng	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Lũng Vắn Chải	DTTS	MN	
24		Thôn Mế Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Mề Năng	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Mỏ Cờ	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Mỏ Phàng	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Nà Nùng A	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Nà Nùng B	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Ngòi Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Páo Sáng	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Phe Thán	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Phìn Lò	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Sín Phìn Chư	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Sủa Nhè Lử	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Tà Ngày	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
37		Thôn Tia Chớ	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Tia Kính	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Tổng Quang Trãi	DTTS	MN	ĐBKK
40		Thôn Tù Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
41		Thôn Thành Chư	DTTS	MN	ĐBKK
42		Thôn Thèn Pả	DTTS	MN	ĐBKK
43		Thôn Thín Ngai	DTTS	MN	ĐBKK
44		Thôn Thuồng Luồng	DTTS	MN	
45		Thôn Trà Mản	DTTS	MN	ĐBKK
46		Thôn Trù Sán	DTTS	MN	ĐBKK
47		Thôn Xả Nhè Lử	DTTS	MN	ĐBKK
48		Thôn Xả Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
49		Thôn Xéo Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
50		Thôn Xín Chải (Sơn Vĩ)	DTTS	MN	ĐBKK
51		Thôn Xín Chải (Xín Cái)	DTTS	MN	ĐBKK
59	Xã Mèo Vạc	39	39	39	34
1		Thôn Cá Chua Đớ	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Cá Ha	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Di Chùa Phàng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Đề Láng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Hạ Cá Thành	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Há Đề	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Hấu Chua	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Hồ Quang Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Nia Do	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Tia Cua Si	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Tia Chí Đơ	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Tràng Hương	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Há Súng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Kho Tấu	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Mã Pi Lèng	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Pả Vi Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Pả Vi Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Sà Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Mua Lài Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
20		Tổ 1	DTTS	MN	
21		Tổ 2	DTTS	MN	
22		Thôn Chúng Pả B	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
23		Tổ 3	DTTS	MN	
24		Tổ 4	DTTS	MN	
25		Tổ 5	DTTS	MN	
26		Thôn Chúng Pà A	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Sán Tở	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Sáng Pà A	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Sáng Pà B	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Tia Chí Dừa	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Tò Đú	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Há Chế	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Há Chí Dừa	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Há Súa	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Lũng Vái	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Phố Mì	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Tả Lũng A	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Tả Lũng B	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Thào Chứ Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
60	Xã Khâu Vai	36	36	36	36
1		Thôn Ha Cá	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Ha Dế	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Khâu Vai	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Lũng Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Pắc Cạm	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Po Ma	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Pó Ngần	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Phiêng Bung	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Sán Séo Tỷ	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Trù Lũng Dưới	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Trù Lũng Trên	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Xín Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Cán Chu Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Cán Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Cho Do	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Đề Chia	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Há Dấu Cò	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Há Á	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Làn Chải	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Lũng Thà	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
21		Thôn Mèo Qua	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Nhù Cú Ha	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Sán Sĩ Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Tia Chí Đuà	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Chí Di Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Há Tỏ sò	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Làng Tinh Đào A	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Làng Tinh Đào B	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Lũng Lừ A	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Lũng Lừ B	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Phẫu Hía	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Quán Xí	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Sáng Chải A	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Sáng Chải B	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Vàng Đào Tia	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Xúa Do	DTTS	MN	ĐBKK
61	Xã Niêm Sơn	20	20	20	18
1		Thôn Bản Tại	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Bản Tổng	DTTS	MN	
3		Thôn Cá Thê Bản Tổng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Cốc Tổng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Chôm Siêu	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Khuổi Liêng	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Khuổi Luông	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nà Giáo	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Nà Tiêng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nậm Chuầy	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Niêm Đồng	DTTS	MN	
12		Thôn Ngậm Cạch	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Cốc Pại	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nà Cuổng I	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nà Cuổng II	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Nà Pinh	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nà Pù	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Pó Pi A	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Pó Qua	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Phiêng Tồng	DTTS	MN	ĐBKK
62	Xã Tát Ngà	22	22	22	22

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
1		Thôn Nà Trào	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Pắc Dầu	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Khuổi Roài	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Lũng Vai	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Bản Chiêu	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nà Dầu	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Nhiều Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Tát Ngà	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Nà Sang	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Thăm Noong	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Bản Ruộc	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Bắc Làng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Nà Hin	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nà Lạc	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nà Nông	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Nà Pâu	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nà Poòng	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Nà Tàn	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Nà Tầm	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Nậm Ban	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Nậm Lụng	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Vị Ke	DTTS	MN	ĐBKK
63	Xã Thắng Mố	36	36	36	36
1		Thôn Sùng Thái A	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Sùng Thái B	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Suối Tỷ	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Xà Ván B	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Trù xá	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Sùng Phính A	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Sùng Phính B	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Sùng Phính C	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Sùng Là	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Cháng Púng A	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Cháng Púng B	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Há Lìa	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Hồng Ngải A	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Hồng Ngải B	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Hồng Ngải C	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
16		Thôn Lùng Púng A	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Lùng Lùng B	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Đờ Khóa	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Lùng Vàng	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Sùng Chớ	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Lù Cao Ván	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Mào Phố B	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Sàng Súng	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Làng Pèng	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Cháng Lộ	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Chúng Chải B	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Bản Ruồng	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Sùng Sàng	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Sùng Pờ	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Xà Ván A	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Chúng Chải A	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Sùa Chải	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Khán Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Sùng Lảng	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Mào Phố A	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Há Già	DTTS	MN	ĐBKK
64	Xã Bạch Đích	42	42	42	42
1		Thôn Bản Muồng 1	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Bản Muồng 2	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Bản Muồng 3	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Bản Muồng 4	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Bản Muồng 5	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Na Sàng 1	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Na Sàng 2	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Na Sàng 3	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Chợ Ké	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Cốc Chóng	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Đông Sao	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Già Thèn	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Lùng Ngán	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Na Ca	DTTS	MN	ĐBKK
15		TThôn Nà Cống	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Phe Lái	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
17		Thôn Thôn Lũng Vái 1 (Bạch c	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Cốc Pục	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Thôn Bản Rào	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Thôn Séo Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Thôn Na Pô	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Thôn Phú Tỷ I	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Thôn Phú Tỷ II	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Thôn Na Kinh	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Thôn Bản Đả	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Thôn Lũng Búng	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Lũng Vái 2 (Na Khê)	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Thôn Thèn Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Thôn Sùng Sứ B	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Thôn A2	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Thôn: Páo Cờ Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Thôn Mèo Ván	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Thôn B2	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Thôn Phú Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Thôn Sùng Lìn	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Thôn A1	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Thôn B1	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Thôn Xà Ván	DTTS	MN	ĐBKK
40		Thôn Thôn Sùng Sứ A	DTTS	MN	ĐBKK
41		Thôn Thôn Xin Chải	DTTS	MN	ĐBKK
42		Thôn Thôn B3	DTTS	MN	ĐBKK
65	Xã Yên Minh	83	83	83	65
1		Thôn 1	DTTS	MN	
2		Thôn 2	DTTS	MN	
3		Thôn 3	DTTS	MN	
4		Thôn 4	DTTS	MN	
5		Thôn 5	DTTS	MN	
6		Thôn 6	DTTS	MN	
7		Thôn 7	DTTS	MN	
8		Thôn 8	DTTS	MN	
9		Thôn Phiêng Trà	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nà Sâu	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Đông Phây	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
12		Thôn Bực Bản	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Bản Ké	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Đầu Cầu	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Bó Quặng	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Nà Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nà Rược	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Phác Nghè	DTTS	MN	
19		Thôn Po Mu	DTTS	MN	
20		Thôn Khuân Áng	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Nà Quang	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Nà Hán	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Nà Tèn	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Nà Pom	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thành Minh	DTTS	MN	
26		Thôn Sùng Páo 1	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Sùng Páo 2	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Nà Ắm	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Nà Hào	DTTS	MN	
30		Thôn Bản Chang	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Khai Hoang 1	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Khai Hoang 2	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Bản Trường	DTTS	MN	
34		Thôn Nà Tậu	DTTS	MN	
35		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Bản Vàng	DTTS	MN	
37		Thôn KH Bản Vàng	DTTS	MN	
38		Thôn Mon Vải	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Khâu Nhụ	DTTS	MN	ĐBKK
40		Thôn Bó Mới	DTTS	MN	ĐBKK
41		Thôn Đông Mơ	DTTS	MN	ĐBKK
42		Thôn Bản Xương	DTTS	MN	ĐBKK
43		Thôn Bản Lò	DTTS	MN	ĐBKK
44		Thôn Lũng Vải	DTTS	MN	ĐBKK
45		Thôn Bản Uớc	DTTS	MN	ĐBKK
46		Thôn Khâu Lý	DTTS	MN	ĐBKK
47		Thôn Tàng Rêu	DTTS	MN	ĐBKK
48		Thôn Nà Báng	DTTS	MN	ĐBKK
49		Thôn Tu Đooc	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thảm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
50		Thôn Nà Noong	DTTS	MN	ĐBKK
51		Thôn Nà Trò	DTTS	MN	ĐBKK
52		Thôn Nà Pà	DTTS	MN	ĐBKK
53		Thôn Nà Cọ	DTTS	MN	ĐBKK
54		Thôn Nà Nhuông	DTTS	MN	ĐBKK
55		Thôn Sùng Là	DTTS	MN	ĐBKK
56		Thôn Lao Xi Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
57		Thôn Là Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
58		Thôn Xín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
59		Thôn Lao Và chải	DTTS	MN	ĐBKK
60		Thôn Ngán Chải	DTTS	MN	ĐBKK
61		Thôn Chi Sang	DTTS	MN	ĐBKK
62		Thôn Túng Tẩu	DTTS	MN	ĐBKK
63		Thôn Pa Pao	DTTS	MN	ĐBKK
64		Thôn Xi Phài	DTTS	MN	ĐBKK
65		Thôn Nậm Ngái	DTTS	MN	ĐBKK
66		Thôn Pắc Ngàm	DTTS	MN	ĐBKK
67		Thôn Cóc Cọt	DTTS	MN	ĐBKK
68		Thôn Chế Quả	DTTS	MN	ĐBKK
69		Thôn Nà Ván	DTTS	MN	
70		Thôn Khuổi Hao	DTTS	MN	ĐBKK
71		Thôn Vần Chải B	DTTS	MN	
72		Thôn Khó Cho	DTTS	MN	ĐBKK
73		Thôn Đẳng Vai	DTTS	MN	ĐBKK
74		Thôn Phìn Chải B	DTTS	MN	ĐBKK
75		Thôn Sùng Khúa B	DTTS	MN	ĐBKK
76		Thôn Sùng Khúa A	DTTS	MN	ĐBKK
77		Thôn Tả Lũng B	DTTS	MN	ĐBKK
78		Thôn Tả Lũng A	DTTS	MN	ĐBKK
79		Thôn Séo Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
80		Thôn Phìn Chải A	DTTS	MN	ĐBKK
81		Thôn Khó Chớ	DTTS	MN	ĐBKK
82		Thôn Vần Chải A	DTTS	MN	ĐBKK
83		Thôn Chua Say	DTTS	MN	ĐBKK
66	Xã Mậu Duệ	47	47	47	45
1		Thôn Nà Ngoa	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Phiéc Đén	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Phiêng Đé	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
4		Thôn Nà Bura	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Khun Sáng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nà Đon	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Khau Piai	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Ngàm Sọc	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Kéo Hèn	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nà Sài	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Lão Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Phố Chợ	DTTS	MN	
13		Thôn Ngải Trò	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Phiêng Trà	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Cốc Cai	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Pắc Luy	DTTS	MN	
17		Thôn Thâm Tiêng	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Cốc Peng	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Nà Lâu	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Nà Ngù	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Nậm Cáp	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Nậm Noong	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Ngam La	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Phiêng Chom	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Pờ Chừ Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Sa Lý	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Sùng Hoà	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Tả Điền	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Tiến Hoà	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Bản Khoang	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Bản Mả	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Hạt Đạt	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Hạt Trà	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Khau Cù	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Khau Nhang	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Khuôn Vinh	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Lầu Khảm	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Lũng Màng	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Mùa Lệnh	DTTS	MN	ĐBKK
40		Thôn Nà Đé	DTTS	MN	ĐBKK
41		Thôn Nà Liêu	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
42		Thôn Nà Luông	DTTS	MN	ĐBKK
43		Thôn Nà Mòn	DTTS	MN	ĐBKK
44		Thôn Nà Mu	DTTS	MN	ĐBKK
45		Thôn Nà Tuôm	DTTS	MN	ĐBKK
46		Thôn Ngàm Án	DTTS	MN	ĐBKK
47		Thôn Tà Chủ	DTTS	MN	ĐBKK
67	Xã Ngọc Long	25	25	25	25
1		Thôn Bản Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Bản Dày	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Nà Cắm	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Cốc Xa	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Pác Muốc	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Tàng Sảm	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Phía Piền	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Bản Án	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Bản Rấn	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Noong Khắt	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Bản Chún	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Bản Khún	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Pác Ngoa	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Phiêng Sừ	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Pán Xa	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Nà Kệt	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nà Nghè	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Bản Roài	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Thẩm Cang	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Tổng Ngào Mông	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Tổng Ngào Tày	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Phiêng Kiên	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Tà Muồng	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Phía Mạnh I	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Phía Mạnh II	DTTS	MN	ĐBKK
68	Xã Du Già	29	29	29	27
1		Thôn Thâm Luông	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Làng Khác A	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Cốc Pàng	DTTS	MN	
4		Thôn Ngòi Sáng A	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Ngòi sáng B	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
6		Thôn Làng Khác B	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Khau Rịa	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nà Liên	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Lũng Dằm	DTTS	MN	
10		Thôn Giàng Trù A	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Giàng Trù C	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Giàng Trù B	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Giàng Trù D	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Khau đá	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Phìn Tỷ A	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Phía Rịa	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Há Khó Cho	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Khai Hoang	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Bản Lè	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Thèn páo	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Khau Ân	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Phìn Tỷ B	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Phìn Tỷ C	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Bản Lý	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Nậm chộm	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Khau Vạc I	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Khau Vạc II	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Gia Vải	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Thẩm Nu	DTTS	MN	ĐBKK
69	Xã Đường Thượng	33	33	33	33
1		Thôn Xín Chải 3	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Xín Chải 2	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Xín Chải 1	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Sáng Pả 2	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Sáng Pả 1	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Chúng Pả	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Cờ Tầu	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Cờ Cái	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Lũng Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Lũng Púng	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Làng Chư	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Xu Chín	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Di Thàng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
14		Thôn Sáng Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Lũng Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Nậm Luông	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Lũng Chủ Ván	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Phe Phà	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Lao Lũng Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Phía Tráng	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Khâu Khứ	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Làng Quá	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Lũng Hồ 3	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Ngải Trỏ 3	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Lũng Hồ 1	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Lũng Hồ 2	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Cáp 3	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Phìn Tỷ	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Ngải Trỏ 1	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Ngải Trỏ 2	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Cáp 1	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Cáp 2	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Tia Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
70	Xã Lũng Tám	17	17	17	17
1		Thôn Cốc Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Sang Phàng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nà Sài	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Hợp Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Lũng Hóa	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Lũng Tám Thấp	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Lũng Tám Cao	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Mỏ Nhà Cao	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Lũng Tám Thấp	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Lũng Tám Cao	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Mỏ Nhà Cao	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Mỏ Nhà Thấp	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Tùng Nùn	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Cán Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Sáo Lũng 2	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Lũng Hâu	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
71	Xã Cán Tỷ	17	17	17	17
1		Thôn Sán Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Mố Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Cốc Méo	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Lao Chải	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Na Cạn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Na Quang	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Pải Chư Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Xà Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Thào Chư Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Sàng Cán Tỷ	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Sùa Cán Tỷ	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Lùng Vải	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Pờ Chúa Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Giàng Chủ Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Xín Suối Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Đầu Cầu 1	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Đầu Cầu 2	DTTS	MN	ĐBKK
72	Xã Nghĩa Thuận	16	16	16	15
1		Thôn Làng Tấn	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Lùng Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Lùng Cúng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Mã Hồng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Mỏ Sài	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Thanh Long	DTTS	MN	
7		Thôn Ma Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Xín Cái	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Phìn Ủng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Khủng Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Tả Súng Chư	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Ma Sào Phố	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Pả Láng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Cốc Pục	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Na Linh	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Na Cho Cai	DTTS	MN	ĐBKK
73	Xã Quán Bạ	30	29	30	12
1		Thôn Bó Lách	DTTS	MN	
2		Thôn Đông Tinh	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
3		Thôn Hoàng Lan	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Dìn Sán	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Khâu Làn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Khâu Búng	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Bình Dương	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Ngải Thầu Sảng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Vĩnh Tiến		MN	
10		Thôn Lùng Mười	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Nậm Lương	DTTS	MN	
12		Thôn Lùng Thàng	DTTS	MN	
13		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
14		Thôn Lùng Khuý	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Khung Nhung	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Nà Khoang	DTTS	MN	
17		Thôn Nà Vin	DTTS	MN	
18		Thôn Nậm Đăm	DTTS	MN	
19		Thôn Nam Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Trúc Sơn	DTTS	MN	
21		Thôn Công Trời	DTTS	MN	
22		Thôn Pán Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
23		Tổ dân phố 1	DTTS	MN	
24		Tổ dân phố 2	DTTS	MN	
25		Tổ dân phố 3	DTTS	MN	
26		Tổ dân phố 4	DTTS	MN	
27		Thôn Nà Khoang	DTTS	MN	
28		Thôn Nà Chang	DTTS	MN	
29		Thôn Bảo An	DTTS	MN	
30		Thôn Thượng Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
74	Xã Tùng Vài	27	27	27	27
1		Thôn Suối Vui	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Tùng Pàng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Tả Lán	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Tùng Vài Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Si Lò Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Lùng Khố	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Lao Chải	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Bản Thặng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Pao Mã Phìn 1	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
10		Thôn Khố Mỹ	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Lũng Chu Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Cao Mã	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Vả Thàng I	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Vả Thàng II	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Thèn Ván I	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Thèn Ván II	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Chín Sang	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Chín Chu Lìn	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Vàng Chá Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Chúng Trái	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Tả Ván	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Lò Suối Tùng	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Sài Giàng Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Thèn Ván	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Ma Ngán Sán	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Hòa Sĩ Pan	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Pao Mã Phìn 2	DTTS	MN	ĐBKK
75	Xã Yên Cường	21	21	21	20
1		Thôn Bản Khun	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Chí Thi	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Tùng Hân	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Tả Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nà Khảo	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nà Chảo	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Nà Lang	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Tiến Xuân	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Bản Nghè	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Bản Chung	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Cốc Phát	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Nghè	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Phiêng Luông	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Phiêng Đáy	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Tá Tò	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Cùm Nhùng	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Đồn Điền	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Bản Trà	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Bản Túm	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
20		Thôn Cao Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Nà Lý	DTTS	MN	ĐBKK
76	Xã Đường Hồng	28	28	28	28
1		Thôn Nà Phiêng	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Độc Lập	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nà Nhùng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nà Nôm	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Bản Lòong	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Pom Cút	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nà Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Pắc Lè	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nà Cóc	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Thâm Quảng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Tẩn Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Nà Quạc	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nà Đon	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Bản Tính	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Bản Nưa	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nặm Án	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Khuổi Tàu	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Khuổi Hon	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Tiến Minh	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Nà Nưa II	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Nà Nưa I	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Nà Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Khuổi Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Lùng Cuối	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Khuổi Luông	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Bản Đứng	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Nà Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
77	Xã Bắc Mê	33	33	33	25
1		Thôn Bản Đuốc	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Phiêng Xa	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Bản Lằng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Bản Tẩn	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nà Vuông	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thum Khun	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
7		Thôn Thanh Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Giáp Cư	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Hạ Sơn I	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Hạ Sơn II	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Nà Pâu	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Bản Noong	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Bản Khén	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Phía Vèn	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nà Cáp	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Lũng Luông	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Yên Phú 1	DTTS	MN	
18		Thôn Yên Phú 2	DTTS	MN	
19		Thôn Yên Phú 3	DTTS	MN	
20		Thôn Yên Phú 4	DTTS	MN	
21		Thôn Yên Phú 5	DTTS	MN	
22		Thôn Nà Nèn	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Nà Phía	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Bản Lạn	DTTS	MN	
25		Thôn Yên Cư	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Giáp Yên	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Lũng Éo	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Nà Đon	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Khâu Đuôn	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Pắc Mía	DTTS	MN	
31		Thôn Pắc Sáp	DTTS	MN	
32		Thôn Bản Sáp	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Bó Củng	DTTS	MN	ĐBKK
78	Xã Minh Ngọc	18	18	18	17
1		Thôn Nà Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Nà Cau	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Nà Sài	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nà Lá	DTTS	MN	
5		Thôn Khuổi Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Lũng Xuôi	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Lũng Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Kim Thạch	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Lũng Càng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Lũng Hào	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
11		Thôn Khâu Lừa	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Tả Luồng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Nà Lại	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Khuổi Nắng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Khuổi Trang	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Bách Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nà Khuông	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Ngâm Piai	DTTS	MN	ĐBKK
79	Xã Minh Sơn	17	17	17	13
1		Thôn Bình Ba	DTTS	MN	
2		Thôn Khuổi Lò	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Phía Đeng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nà Sáng	DTTS	MN	
5		Thôn Khuổi Kẹn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Lũng Vầy	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Suối Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Ngọc Trì	DTTS	MN	
9		Thôn Bản Ván	DTTS	MN	
10		Thôn Kho Là	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Lũng Quốc	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Ngoòng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Lũng Thóa	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Bó Pèng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Kho Thum	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Kẹp A	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Kẹp B	DTTS	MN	ĐBKK
80	Xã Giáp Trung	12	12	12	12
1		Thôn Nà Viên	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Nà Đén	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Phiền Sủi	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Phía Bíoc	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Lũng Ngòa	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Lũng Cao	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Khuổi Phủng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nà Pồng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Thôm Khiêu	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Bó Lóa	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Khâu Nhà	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
12		Thôn Nà Bó	DTTS	MN	ĐBKK
81	Xã Ngọc Đường	19	17	19	10
1		Thôn Thái Hà		MN	
2		Thôn Khuổi Trông	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Bản Cườm 1	DTTS	MN	
4		Thôn Tà Vải	DTTS	MN	
5		Thôn Nậm Tài	DTTS	MN	
6		Thôn Sơn Hà		MN	
7		Thôn Bản Cườm 2	DTTS	MN	
8		Thôn Bản Tuỳ	DTTS	MN	
9		Thôn Nà Trang	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nà Han	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Nà Xá	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Yên	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Nà Báu	DTTS	MN	
14		Thôn Bản Loan	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Tạm Mò	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Phía Dầu	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Bắc Bừu	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Bản Bó	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
82	Phường Hà Giang 1	37	16	37	0
1		Tổ dân phố 01		MN	
2		Tổ dân phố 02		MN	
3		Tổ dân phố 03		MN	
4		Tổ dân phố 04		MN	
5		Tổ dân phố 05		MN	
6		Tổ dân phố 06		MN	
7		Tổ dân phố 07		MN	
8		Tổ dân phố 08		MN	
9		Tổ dân phố 09		MN	
10		Tổ dân phố 10		MN	
11		Tổ dân phố 11		MN	
12		Tổ dân phố 12		MN	
13		Tổ dân phố 13		MN	
14		Tổ dân phố 14		MN	
15		Tổ dân phố 15		MN	
16		Tổ dân phố 16		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
17		Tổ dân phố 17		MN	
18		Tổ dân phố 18		MN	
19		Tổ dân phố 19		MN	
20		TDP 20 - Thôn Chàng	DTTS	MN	
21		TDP 21 - Tiên Thắng	DTTS	MN	
22		TDP 22 - Lâm Đồng	DTTS	MN	
23		TDP 23 -Mè Thượng	DTTS	MN	
24		TDP 24- Gia Vải	DTTS	MN	
25		TDP 25- Cao Bành	DTTS	MN	
26		TDP 26 - Lùng Vải	DTTS	MN	
27		TDP 27- Khuổi My	DTTS	MN	
28		TDP 28- Nhà Thác	DTTS	MN	
29		TDP 29- Tân Tiến	DTTS	MN	
30		TDP 30 - Tân Thành	DTTS	MN	
31		TDP 31- Hạ Thành	DTTS	MN	
32		TDP 32 -Thôn Tha	DTTS	MN	
33		TDP 33 -Thôn Lúp	DTTS	MN	
34		TDP 34 -Thôn Chang	DTTS	MN	
35		TDP 35		MN	
36		TDP 36		MN	
37		TDP 37	DTTS	MN	
83	Phường Hà Giang 2	56	49	38	4
1		Tổ dân phố 1 Minh Khai	DTTS	MN	
2		Tổ dân phố 2 Minh Khai	DTTS	MN	
3		Tổ dân phố 3 Minh Khai	DTTS	MN	
4		Tổ dân phố 4 Minh Khai	DTTS	MN	
5		Tổ dân phố 5 Minh Khai	DTTS		
6		Tổ dân phố 6 Minh Khai	DTTS	MN	
7		Tổ dân phố 7 Minh Khai	DTTS		
8		Tổ dân phố 8 Minh Khai	DTTS		
9		Tổ dân phố 9 Minh Khai	DTTS		
10		Tổ dân phố 10 Minh Khai	DTTS		
11		Tổ dân phố 11 Minh Khai	DTTS	MN	
12		Tổ dân phố 12 Minh Khai	DTTS		
13		Tổ dân phố 13 Minh Khai	DTTS		
14		Tổ dân phố 14 Minh Khai	DTTS		
15		Tổ dân phố 15 Minh Khai	DTTS		
16		Tổ dân phố 16 Minh Khai	DTTS		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
17		Tổ dân phố 17 Minh Khai		MN	
18		Tổ dân phố 18 Minh Khai	DTTS		
19		Tổ dân phố 19 Minh Khai		MN	
20		Tổ dân phố 20 Minh Khai	DTTS	MN	
21		Tổ dân phố 21 Minh Khai	DTTS		
22		Tổ dân phố 22 Minh Khai	DTTS		
23		Tổ dân phố 1 Trần Phú		MN	
24		Tổ dân phố 2 Trần Phú	DTTS	MN	
25		Tổ dân phố 4 Trần Phú	DTTS		
26		Tổ dân phố 6 Trần Phú	DTTS		
27		Tổ dân phố 10 Trần Phú	DTTS		
28		Tổ dân phố 11 Trần Phú	DTTS		
29		Tổ dân phố 12 Trần Phú	DTTS	MN	
30		Tổ dân phố 13 Trần Phú	DTTS	MN	
31		Tổ dân phố 14 Trần Phú	DTTS	MN	
32		Tổ dân phố 15 Trần Phú		MN	
33		Tổ dân phố 16 Trần Phú		MN	
34		Tổ dân phố 17 Trần Phú	DTTS	MN	
35		Tổ dân phố 1 Ngọc Hà	DTTS	MN	
36		Tổ dân phố 2 Ngọc Hà	DTTS	MN	
37		Tổ dân phố 3 Ngọc Hà	DTTS	MN	
38		Tổ dân phố 4 Ngọc Hà	DTTS	MN	
39		Tổ dân phố 5 Ngọc Hà	DTTS	MN	
40		Tổ dân phố 6 Ngọc Hà	DTTS	MN	
41		Tổ dân phố 7 Ngọc Hà	DTTS	MN	
42		Tổ dân phố 8 Ngọc Hà	DTTS	MN	
43		Tổ dân phố 9 Ngọc Hà	DTTS		
44		Tổ dân phố 3 Quang Trung	DTTS	MN	
45		Tổ dân phố 4 Quang Trung	DTTS	MN	
46		Tổ dân phố 5 Quang Trung		MN	
47		Tổ dân phố 6 Quang Trung	DTTS	MN	
48		Tổ dân phố 7 Quang Trung	DTTS	MN	
49		Tổ dân phố 8 Quang Trung		MN	
50		Tổ dân phố 9 Quang Trung	DTTS	MN	
51		Tổ dân phố Lùng Càng	DTTS	MN	
52		Tổ dân phố Lùng Châu	DTTS	MN	ĐBKK
53		Tổ dân phố Bản Mán	DTTS	MN	
54		Tổ dân phố Lùng Giàng A	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
55		Tổ dân phố Lùng Giàng B	DTTS	MN	ĐBKK
56		Tổ dân phố Lũng Pục	DTTS	MN	ĐBKK
84	Xã Lao Chải	11	11	11	11
1		Thôn Nặm Lạn	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Bản Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Cáo Sào	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Lùng Chu Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nặm Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nặm Nịch	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Nặm Tà	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nặm Tắm	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Ngải Là Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nhiu Sang	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Tả Ván	DTTS	MN	ĐBKK
85	Xã Thanh Thủy	15	15	15	10
1		Thôn Giang Nam	DTTS	MN	
2		Thôn Sứ	DTTS	MN	
3		Thôn Nà Thái	DTTS	MN	
4		Thôn Thanh Sơn	DTTS	MN	
5		Thôn Lùng Đóc	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nà Miếu	DTTS	MN	
7		Thôn Cường Thịnh	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nà Màu	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Nặm Tẹ	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Mào Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Nà Toong	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Cốc Nghè	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Nặm Ngật	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nà Sát	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Xà Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
86	Xã Phú Linh	36	36	36	19
1		Thôn Noong I	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Noong II	DTTS	MN	
3		Thôn Mường Nam	DTTS	MN	
4		Thôn Mường Trung	DTTS	MN	
5		Thôn Mường Bắc	DTTS	MN	
6		Thôn Nà Cáy	DTTS	MN	
7		Thôn Nà Trừ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Thôn Lang Lâu	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Nà Cọn	DTTS	MN	
10		Thôn Nà Ác	DTTS	MN	
11		Thôn Pác Pà	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Bản Lầy	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Bản Tha	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Bắc Ngàn	DTTS	MN	
15		Thôn Chăn I	DTTS	MN	
16		Thôn Chăn II	DTTS	MN	
17		Thôn Lùng Áng	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Lấp I	DTTS	MN	
19		Thôn Lấp II	DTTS	MN	
20		Thôn Bản Thảm	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Bản Chang	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Nà Cọ	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Bản Thấu	DTTS	MN	
24		Thôn Bản Lù	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Cốc Lái	DTTS	MN	
26		Thôn Bản Khò	DTTS	MN	
27		Thôn Nà Ngoan	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Bản Lầu	DTTS	MN	
29		Thôn Bản Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Bản Ngàn	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Đán Dầu	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Khuổi Niềng	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Lùng Bẻ	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Nà Pồng	DTTS	MN	
35		Thôn Nà Pù	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Nà Thuông	DTTS	MN	ĐBKK
87	Xã Linh Hồ	44	44	44	27
1		Thôn Bản Lửa	DTTS	MN	
2		Thôn Nà Diềm	DTTS	MN	
3		Thôn Nà Trà	DTTS	MN	
4		Thôn Nà Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Lùng Chang	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nà Lách	DTTS	MN	
7		Thôn Xuân Phong	DTTS	MN	
8		Thôn Bản Sáng	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
9		Thôn Tát Hạ	DTTS	MN	
10		Thôn Nà Khả	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Nà Pồng	DTTS	MN	
12		Thôn Bản Vai	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Bản Đông	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Bản Buồng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nà Chuồng	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Bản Tát	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Khuổi Khai	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Trung Sơn	DTTS	MN	
19		Thôn Bản Tàn	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Thôn Đồng	DTTS	MN	
21		Thôn Thôn Trang	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Minh Thành	DTTS	MN	
23		Thôn Thôn Cuôm	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Thôn Táng	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Cốc Héc	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Khuổi Lác	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Thủy Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Hai Luồng	DTTS	MN	
29		Thôn Lũng Loét	DTTS	MN	
30		Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
31		Thôn Nậm Dầu	DTTS	MN	
32		Thôn Nậm Thanh	DTTS	MN	
33		Thôn Khuổi Vải	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Nà Qua	DTTS	MN	
35		Thôn Tân Phong	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Khuổi Khả	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Nậm Đăm	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Cốc Thổ	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Lãng Mu	DTTS	MN	ĐBKK
40		Thôn Ngọc Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
41		Thôn Nậm Nhùng	DTTS	MN	ĐBKK
42		Thôn Ngọc Quang	DTTS	MN	ĐBKK
43		Thôn Ngọc Hà	DTTS	MN	ĐBKK
44		Thôn Đội 5	DTTS	MN	ĐBKK
88	Xã Bạch Ngọc	16	16	16	14
1		Thôn Ngọc Bình	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
2		Thôn Diệc	DTTS	MN	
3		Thôn Phai	DTTS	MN	
4		Thôn Mường	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Minh Thành	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Ngọc Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Khuổi Dò	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Ngọc Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Khuổi Vải	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Thôn Pạu	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Tòng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Riêng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Xám	DTTS	MN	ĐBKK
14		Tiến Thành	DTTS	MN	ĐBKK
15		Tân Bình	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Dìn	DTTS	MN	ĐBKK
89	Xã Vị Xuyên	52	52	52	4
1		Thôn Tân Đức	DTTS	MN	
2		Thôn Làng Nùng	DTTS	MN	
3		Thôn Thôn Khiếu	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Hợp Thành	DTTS	MN	
5		Thôn Làng Cúng	DTTS	MN	
6		Thôn Độc Lập	DTTS	MN	
7		Thôn Bản Bang	DTTS	MN	
8		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
9		Thôn Làng Mới	DTTS	MN	
10		Thôn Bình Vàng	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Làng Trần	DTTS	MN	
12		Thôn Làng Má	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Làng Khèn	DTTS	MN	
14		Thôn Đức Thành	DTTS	MN	
15		Thôn 1	DTTS	MN	
16		Thôn 2	DTTS	MN	
17		Thôn 3	DTTS	MN	
18		Thôn 4	DTTS	MN	
19		Thôn 5	DTTS	MN	
20		Thôn 6	DTTS	MN	
21		Thôn 7	DTTS	MN	
22		Thôn 8	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
23		Thôn 9	DTTS	MN	
24		Thôn 10	DTTS	MN	
25		Thôn 11	DTTS	MN	
26		Thôn 12	DTTS	MN	
27		Thôn 13	DTTS	MN	
28		Thôn 14	DTTS	MN	
29		Thôn 15	DTTS	MN	
30		Thôn 16	DTTS	MN	
31		Thôn 17	DTTS	MN	
32		Thôn 18	DTTS	MN	
33		Thôn Đông Cáp 1	DTTS	MN	
34		Thôn Đông Cáp 2	DTTS	MN	
35		Thôn Làng Vàng 1	DTTS	MN	
36		Thôn Làng Vàng 2	DTTS	MN	
37		Thôn 19	DTTS	MN	
38		Thôn 20	DTTS	MN	
39		Thôn Mỹ	DTTS	MN	
40		Thôn 22	DTTS	MN	
41		Thôn 23	DTTS	MN	
42		Thôn 24	DTTS	MN	
43		Thôn 25	DTTS	MN	
44		Thôn 26	DTTS	MN	
45		Thôn 27	DTTS	MN	
46		Thôn 28	DTTS	MN	
47		Thôn 29	DTTS	MN	
48		Thôn 30	DTTS	MN	
49		Thôn 31	DTTS	MN	
50		Thôn Suối Đồng	DTTS	MN	ĐBKK
51		Thôn Vạt	DTTS	MN	
52		Thôn Việt Thành	DTTS	MN	
90	Xã Việt Lâm	14	14	11	8
1		Thôn Bản Chang	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Khuổi Hóp	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Nặm Ngạn	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nặm Chang	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nặm Thẩn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nặm Thín	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Nặm Quăng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Thôn Khuổi Chậu	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Lèn	DTTS	MN	
10		Thôn Hát	DTTS	MN	
11		Thôn Chung	DTTS	MN	
12		Thôn Chang	DTTS		
13		Thôn Dưới	DTTS		
14		Thôn Lùng Sinh	DTTS		
91	Xã Minh Tân	14	14	14	14
1		Thôn Tân Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Bản Phố	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Lùng Vải	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Xín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Khâu Khả	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Khâu Ngày	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Thượng Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Tả Lèng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Lùng Thiêng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Bản Hình	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Phìn Sáng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Hoàng Lý Pá	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Bắc Xum	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Mã Hoàng Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
92	Xã Thuận Hoà	15	15	15	14
1		Thôn Hoà Bắc	DTTS	MN	
2		Thôn Hoà Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Khâu Mèng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Khâu Trà	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Lũng Buông	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Lũng Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Khoẻ A	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Khoẻ B	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Lũng Pù	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Lũng Rầy	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Mịch A	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Mịch B	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Minh Phong	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Minh Tiên	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Pồng Tràm	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
93	Xã Tùng Bá	15	15	15	15
1		Thôn Hồng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Nà Vàn	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Bản Mào	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Bản Đén	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nặm Rịa	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nà Loà	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Nà Phày	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nà Giáo	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Phúc Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Bản Kiếng	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Hồng Minh	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Khuôn Phà	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Tát Kà	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Khuôn Làng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nà Thề	DTTS	MN	ĐBKK
94	Xã Thượng Sơn	12	12	12	12
1		Thôn Đán Khao	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Cao Bành	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Bó Đứt	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Khuổi Luông	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Trung Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Bản Bó	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Vằng Luông	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Lùng Vùi	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Bản Khóc	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nặm Am	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Hạ Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Khuổi Xóm	DTTS	MN	ĐBKK
95	Xã Cao Bò	11	11	11	11
1		Thôn Lùng Tao	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Tham Vè	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Tát Khao	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Thác Tằng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Thác Hùng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Thác Tậu	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Khuổi Luông	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Gia Tuyền	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
9		Thôn Chất Tiên	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Tham Còn	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Bản Dâng	DTTS	MN	ĐBKK
96	Xã Tân Quang	28	25	28	11
1		Thôn Nghĩa Tân		MN	
2		Thôn Xuân Hòa		MN	
3		Thôn Vinh Quang	DTTS	MN	
4		Thôn Vinh Ngọc	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Tân Lâm	DTTS	MN	
6		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
7		Thôn Mỹ Tân		MN	
8		Thôn Mục Lạn	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Chu Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Minh Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Khả Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Khả Trung	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Chu Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nậm Siêu	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Minh Thượng	DTTS	MN	
16		Thôn Khả Thượng	DTTS	MN	
17		Thôn Bản Tân	DTTS	MN	
18		Thôn Nậm An	DTTS	MN	
19		Thôn Tân Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Tân Tiến 1	DTTS	MN	
191		Thôn Ngần Trung	DTTS	MN	
22		Thôn Nậm Mu	DTTS	MN	
23		Thôn Tân Tấu	DTTS	MN	
24		Thôn Ngần Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Bản Cườm	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Phìn Hồ	DTTS	MN	
27		Thôn Ngần Hạ	DTTS	MN	
28		Thôn Tân Thắng	DTTS	MN	
97	Xã Đồng Tâm	22	22	22	19
1		Thôn Nậm Tuộc	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Khuổi Én	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Khuổi Lý	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Khuổi Tát	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Bản Bun	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
6		Thôn Nà Pia	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Khuổi Thuối	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Thượng	DTTS	MN	
10		Thôn Pha	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Trung	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nặm Pạu	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Chang	DTTS	MN	
14		Thôn Châng	DTTS	MN	
15		Thôn Cuôm	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Cống Đá	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Buột	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Bản Buốt	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Chàm	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Nhạ	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Pù Đồn	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Phiến	DTTS	MN	ĐBKK
98	Xã Liên Hiệp	27	27	27	11
1		Thôn Trung Tâm	DTTS	MN	
2		Thôn Muộng	DTTS	MN	
3		Thôn Nà Ôm	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Đi	DTTS	MN	
5		Thôn Ba Hồng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Tân Thành 1	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Tân Thành 2	DTTS	MN	
8		Thôn Tân Thành 3	DTTS	MN	
9		Thôn Xuân Minh	DTTS	MN	
10		Thôn Xuân Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Phiêng Phây	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Xuân Đường	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Xuân Mới	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nặm Tậu	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Xuân Thành	DTTS	MN	
16		Nà Bó	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Thượng Nguồn	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Trung Sơn	DTTS	MN	
19		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
20		Thôn Khuổi Luồn	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
21		Thôn An Toàn	DTTS	MN	
22		Thôn Chiến Thắng	DTTS	MN	
23		Thôn Thành Công	DTTS	MN	
24		Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	
25		Thôn Kiên Quyết	DTTS	MN	
26		Thôn Quyết Tiến	DTTS	MN	
27		Thôn Quyết Thắng	DTTS	MN	
99	Xã Bằng Hành	29	29	29	6
1		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Quý Quân	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Thíp	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Nậm Vạc	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Quý Quốc	DTTS	MN	
8		Thôn Kim Tiến	DTTS	MN	
9		Thôn Tân Thành	DTTS	MN	
10		Thôn Trung Tâm	DTTS	MN	
11		Thôn Chang	DTTS	MN	
12		Thôn Quyết Thắng	DTTS	MN	
13		Thôn Linh	DTTS	MN	
14		Thôn Thác	DTTS	MN	
15		Thôn Lái	DTTS	MN	
16		Thôn Luông	DTTS	MN	
17		Thôn Thia Trường	DTTS	MN	
18		Thôn Xuân Dung	DTTS	MN	
19		Thôn Thia	DTTS	MN	
20		Thôn Ca	DTTS	MN	
21		Thôn Me Hạ	DTTS	MN	
22		Thôn Me Thượng	DTTS	MN	
23		Thôn Xuân Trường	DTTS	MN	
24		Thôn Nậm Mái	DTTS	MN	
25		Thôn Mông	DTTS	MN	
26		Thôn Minh Khai	DTTS	MN	
27		Thôn Tân Điền	DTTS	MN	
28		Thôn Thôn Vãng	DTTS	MN	
29		Thôn Minh Tường	DTTS	MN	
100	Xã Bắc Quang	55	52	55	5

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
1		Thôn Tân An	DTTS	MN	
2		Thôn Tân Mỹ	DTTS	MN	
3		Thôn Nậm Moòng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Minh Thắng 2	DTTS	MN	
5		Thôn Việt Tân 2	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Tân Thành 3	DTTS	MN	
7		Thôn Tân Bình	DTTS	MN	
8		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
9		Thôn Minh Thành 2	DTTS	MN	
10		Thôn Tân Tạo	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Nậm Buông	DTTS	MN	
12		Thôn Thượng Mỹ	DTTS	MN	
13		Thôn Khiêm	DTTS	MN	
14		Thôn Quán	DTTS	MN	
15		Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	
16		Thôn Minh Tâm	DTTS	MN	
17		Thôn Pù Ngộm	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Lung Cu	DTTS	MN	
19		Thôn Minh Lập	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Minh Thượng	DTTS	MN	
21		Thôn Quang Tiến	DTTS	MN	
22		Thôn Minh Tiến	DTTS	MN	
23		Thôn Pắc Há	DTTS	MN	
24		Thôn Chúa	DTTS	MN	
25		Thôn Nái	DTTS	MN	
26		Thôn Tân Thành 2	DTTS	MN	
27		Thôn Minh Khai	DTTS	MN	
28		Thôn Minh Thắng 1	DTTS	MN	
29		Thôn Minh Tân	DTTS	MN	
30		Thôn Tân Lâm	DTTS	MN	
31		Thôn Bế Triều	DTTS	MN	
32		Thôn Hoàng Văn Thụ	DTTS	MN	
33		Thôn 1		MN	
34		Thôn 2	DTTS	MN	
35		Thôn 3	DTTS	MN	
36		Thôn 4	DTTS	MN	
37		Thôn 5	DTTS	MN	
38		Thôn 6		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
39		Thôn 7	DTTS	MN	
40		Thôn 8	DTTS	MN	
41		Thôn 9	DTTS	MN	
42		Thôn 10	DTTS	MN	
43		Thôn 11		MN	
44		Thôn 12	DTTS	MN	
45		Thôn 13	DTTS	MN	
46		Thôn 14	DTTS	MN	
47		Thôn Tân Sơn	DTTS	MN	
48		Thôn Tân Thành 1	DTTS	MN	
49		Thôn Minh Thành 1	DTTS	MN	
50		Thôn Thanh Bình	DTTS	MN	
51		Thôn Thanh Tân	DTTS	MN	
52		Thôn Thanh Sơn	DTTS	MN	
53		Thôn Cầu Ham	DTTS	MN	
54		Thôn Cầu Thủy	DTTS	MN	
55		Thôn Việt Tân 1	DTTS	MN	
101	Xã Hùng An	30	30	30	8
1		Thôn Hùng Mới	DTTS	MN	
2		Thôn Hùng Thắng	DTTS	MN	
3		Thôn Tân Hùng	DTTS	MN	
4		Thôn Tân Thắng	DTTS	MN	
5		Thôn Hùng Tiến	DTTS	MN	
6		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
7		Thôn An Tiến	DTTS	MN	
8		Thôn An Bình	DTTS	MN	
9		Thôn An Dương	DTTS	MN	
10		Thôn Bó Lông	DTTS	MN	
11		Thôn Tân An	DTTS	MN	
12		Thôn Hùng Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Đá Bàn	DTTS	MN	
14		Thôn Kim Bàn	DTTS	MN	
15		Thôn Thạch Bàn	DTTS	MN	
16		Thôn Hồng Quân	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Hồng Thái	DTTS	MN	
18		Thôn Việt An	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Việt Thành	DTTS	MN	
20		Thôn Thành Tâm	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
21		Thôn Việt Thắng	DTTS	MN	
22		Thôn Việt Hà	DTTS	MN	
23		Thôn Kim Thượng	DTTS	MN	
24		Thôn Thượng Cầu	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Kim	DTTS	MN	
26		Thôn Chàng	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Giàn Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Giàn Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Kiều	DTTS	MN	
30		Thôn Cào	DTTS	MN	
102	Xã Vinh Tuy	27	17	27	6
1		Thôn Ba Luồng		MN	
2		Thôn Bình Long		MN	
3		Thôn Đồng Ngàn	DTTS	MN	
4		Thôn Đông Thành	DTTS	MN	
5		Thôn Khuổi Hóc	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Khuổi Ít	DTTS	MN	
7		Thôn Khuổi Le	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Khuổi Mù	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Khuổi Nhe	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Khuổi Niếng	DTTS	MN	
11		Thôn Khuổi Phạt	DTTS	MN	
12		Thôn Khuổi Trì	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Ngòi Cò		MN	
14		Thôn Phố Mới		MN	
15		Thôn Quyết Tiến		MN	
16		Thôn Tân Lập		MN	
17		Thôn Tân Long	DTTS	MN	
18		Thôn Tân Thành		MN	
19		Thôn Thành Công	DTTS	MN	
20		Thôn Thọ Quang	DTTS	MN	
21		Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	
22		Thôn Tiên Phong	DTTS	MN	
23		Thôn Tiến Thành	DTTS	MN	
24		Thôn Tự Lập		MN	
25		Thôn Vật Lậu	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Vĩnh Chính		MN	
27		Thôn Vĩnh Sơn		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
103	Xã Đồng Yên	18	17	18	0
1		Thôn Kè Nhạn	DTTS	MN	
2		Thôn Đồng Kem	DTTS	MN	
3		Thôn Đồng Mừng	DTTS	MN	
4		Thôn Phố Cáo		MN	
5		Thôn An Xuân	DTTS	MN	
6		Thôn Thượng An	DTTS	MN	
7		Thôn Bư	DTTS	MN	
8		Thôn Đồng Hương	DTTS	MN	
9		Thôn Vĩnh Xuân	DTTS	MN	
10		Thôn Vĩnh Ban	DTTS	MN	
11		Thôn Vĩnh Chúa	DTTS	MN	
12		Thôn Vĩnh Gia	DTTS	MN	
13		Thôn Vĩnh Chà	DTTS	MN	
14		Thôn Vĩnh Chùng	DTTS	MN	
15		Thôn Vĩnh An	DTTS	MN	
16		Thôn Vĩnh Thành	DTTS	MN	
17		Thôn Vĩnh Sơn	DTTS	MN	
18		Thôn Vĩnh Tâm	DTTS	MN	
104	Xã Tiên Yên	20	19	20	18
1		Thôn Yên Châm	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Yên Chung	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Kem	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Buông 1	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Yên Ngoan	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Tân Bể	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Nghè	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Sơn Đông	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Sơn Thành	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Buông 2	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Sơn Trung	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Sơn Nam	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thượng Minh	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Trung Thành	DTTS	MN	
16		Thôn Trung	DTTS	MN	ĐBKK
17		Hạ Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
18		Hạ Quang	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
19		Thôn Hạ	DTTS	MN	
20		Yên Thượng		MN	ĐBKK
105	Xã Xuân Giang	18	18	18	10
1		Thôn Then	DTTS	MN	
2		Thôn Quyền	DTTS	MN	
3		Thôn Trung	DTTS	MN	
4		Thôn Chang	DTTS	MN	
5		Thôn Mới	DTTS	MN	
6		Thôn Tịnh	DTTS	MN	
7		Thôn Kiều	DTTS	MN	
8		Thôn Chì	DTTS	MN	
9		Thôn Bản Tát	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Thâm Mang	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Già Nàng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Pèng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Khánh Nhở	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Bó Lằm	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Lùng Vi	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Tùng Cùm	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nà Bég	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Làng Ái	DTTS	MN	ĐBKK
106	Xã Bằng Lang	21	21	21	11
1		Thôn Hạ	DTTS	MN	
2		Thôn Hạ Lập	DTTS	MN	
3		Thôn Khun	DTTS	MN	
4		Thôn Tiến Yên	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Thượng Bằng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Trung	DTTS	MN	
7		Thôn Khuổi Thè	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Trung Thành 1	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Hạ Đông	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Hạ Thành	DTTS	MN	
11		Thôn Thượng	DTTS	MN	
12		Thôn Chàng Sắt	DTTS	MN	
13		Thôn Xuân Hà	DTTS	MN	
14		Thôn Xuân Phú	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Yên Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Khuổi Cuồm	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
17		Thôn Yên Phú	DTTS	MN	
18		Thôn Tân Chàng	DTTS	MN	
19		Thôn Trung Thành 2	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Chàng Thắm	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Chàng Mới	DTTS	MN	ĐBKK
107	Xã Yên Thành	12	12	12	4
1		Thôn Bàn Thín	DTTS	MN	
2		Thôn Bàn Rịa	DTTS	MN	
3		Thôn Bàn Mãng	DTTS	MN	
4		Thôn Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Yên Lập	DTTS	MN	
6		Thôn Yên Thượng	DTTS	MN	
7		Thôn Yên Thành	DTTS	MN	
8		Thôn Đồng Tiến	DTTS	MN	
9		Thôn Đồng Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Pà Vây Sủ	DTTS	MN	
11		Thôn Thượng Bình	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Tân Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
108	Xã Quang Bình	23	23	23	13
1		Thôn 1	DTTS	MN	
2		Thôn 2	DTTS	MN	
3		Thôn 3	DTTS	MN	
4		Thôn 4	DTTS	MN	
5		Thôn 5	DTTS	MN	
6		Thôn Tân Bình	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
8		Thôn Tân An	DTTS	MN	
9		Thôn Nà Rại	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Hạ Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Thượng Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Nà Đát	DTTS	MN	
13		Thôn Nà Chỡ	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nam Bình	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Minh Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Khâu Làng	DTTS	MN	
17		Thôn Phú Lá	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Nậm Hán	DTTS	MN	
19		Thôn Nà Vải	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
20		Thôn Nà Mèo	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Lùng Chún	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Nậm Ngoa	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Nậm Qua	DTTS	MN	ĐBKK
109	Xã Tân Trịnh	17	17	12	2
1		Thôn Tả Ngảo	DTTS	MN	
2		Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
3		Thôn Vén	DTTS	MN	
4		Thôn Tân Trang	DTTS		
5		Thôn Tân Bình	DTTS		
6		Thôn Tân Tiến	DTTS		
7		Thôn Mác Hạ	DTTS		
8		Thôn Mác Thượng	DTTS	MN	
9		Thôn Ngòi Han	DTTS		
10		Thôn Tân Bang	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn My Bắc	DTTS	MN	
12		Thôn Lủ Hạ	DTTS	MN	
13		Thôn Lủ Thượng	DTTS	MN	
14		Thôn Nậm O	DTTS	MN	
15		Thôn Nậm Sú	DTTS	MN	
16		Thôn Nà Tho	DTTS	MN	
17		Thôn Nậm Khảm	DTTS	MN	ĐBKK
110	Xã Thông Nguyên	23	23	23	22
1		Thôn Ông Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Tân Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Nậm Lìn	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nậm Mon	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Làng Giang	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Phìn Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Nậm Nghi	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Giàng Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Giàng Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nậm Hồng	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Bản Giàng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Hồng Quang	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Khu Chợ	DTTS	MN	
14		Thôn Minh Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nậm Chàng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
16		Thôn Pắc Pèng	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Xuân Thành	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Phìn Trái	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Nậm On	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Lang Cang	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Sơn Quang	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Lùng Lý	DTTS	MN	ĐBKK
111	Xã Hồ Thầu	25	25	25	25
1		Thôn Quang Vinh	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Hồ Sán	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Tân Phong	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Tân Minh	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Chiến Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Trung Thành	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Tân Thành	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Khòa Trung	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Hùng An	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Khòa Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Khòa Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Nùng Mới	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Vinh Quang	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nùng Cũ	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Sơn Thành Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Sơn Thành Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn 8 Tả Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn 7 Lùng Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn 6 Seo Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn 3 Lê Hồng Phong	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn 2 Lê Hồng Phong	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn 1 Lê Hồng Phong	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn 4 Nậm Ai	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn 5 Nậm Ai	DTTS	MN	ĐBKK
112	Xã Nậm Dịch	27	27	27	27
1		Thôn Hóa Chéo Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Tả Sử Choóng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Phìn Hồ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
4		Thôn Chà Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn quyết Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn 1 - Thắng lợi	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn 2 - Thắng Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn 3- Hoàng Ngân	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn 4 - Hoàng Ngân	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn 5 - Hoàng Ngân	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn 6 - Cháng Lai	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn 7 - Cháng Lai	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn 8 - Cháng Lai	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn 9 - Thắng lợi	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn 10 - Khu chợ	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Nậm Dịch	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Bản Páo	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Kết Thành	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Thành Công	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Ôn Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Tân Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Yên Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Nậm Ty	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Nậm Piên	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Tả Hồ Piên	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Tân Minh	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Tấn Xà Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
113	Xã Tân Tiến	28	28	28	28
1		Thôn Pác Ngâm	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Tân Tiến 1	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Tân Tiến 2	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Nậm Than	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Cốc Cái	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Bản Qua 1	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Bản Qua 2	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Thịnh Rây	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Thu Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Bản Chè 2	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Bản Chè 1	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Cốc Lầy	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Hợp Nhất	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
14		Thôn Phìn Sur	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Khu Trù Sán	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Tả Chải	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Túng Quả Lin	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Chủng Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Tả Lềng	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Thượng Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Năm Nan	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Thiêng Rầy	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Nhiêu Sang	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Di Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Cóc Năm	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Ma Lò Vó	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Na Nhung	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Ma Lò Súng	DTTS	MN	ĐBKK
114	Xã Hoàng Su Phì	39	39	39	32
1		Thôn 1	DTTS	MN	
2		Thôn 2	DTTS	MN	
3		Thôn 3	DTTS	MN	
4		Thôn 4	DTTS	MN	
5		Thôn 5	DTTS	MN	
6		Thôn 6	DTTS	MN	
7		Thôn Quang Tiến	DTTS	MN	
8		Thôn Phố Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Năm Ẩn	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nà Hu	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn U Khố Sủ	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Bản Cậy	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Cán Chi Dền	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Suối Thầu 1	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Bánh Ván 2	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Cao Sơn 1	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nậm Lý	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Suối Thầu 2	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Bản Luốc	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Bánh Ván 1	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Thái Bình	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Bình An	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
23		Thôn Cao Sơn 2	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Thượng 1	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Thượng 2	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Thượng 3	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Phố Ải	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Xếp	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Lũng Khum	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Lũng Nàng	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Thính Nà	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Thiêng Khum Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Thiêng Khum Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Nậm Ân	DTTS	MN	ĐBKK
35		Thôn Cao Sán	DTTS	MN	ĐBKK
36		Thôn Khư Phá	DTTS	MN	ĐBKK
37		Thôn Ngâm Đãng Vài 2	DTTS	MN	ĐBKK
38		Thôn Ngâm Đãng Vài 1	DTTS	MN	ĐBKK
39		Thôn Nậm Côm	DTTS	MN	ĐBKK
115	Xã Thàng Tín	23	23	23	23
1		Thôn Tả Chải	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Ngòi Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Ngòi Trồ Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Ngòi Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Cóc Rặc	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Giáp Trung	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Hoàng Lao Chải	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nậm Dế	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Cáo Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Lũng Chín Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Lũng Chín Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Cóc Mũi Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Cóc Cái	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Ngâm Buồng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Thu Mưng	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Cao Sơn Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Cao Sơn Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Cóc Có	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Cóc Mũi Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Nàng Ha	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
21		Thôn Pồ Lò	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Đông Rìu	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Cóc Sọc	DTTS	MN	ĐBKK
116	Xã Bản Máy	22	22	22	22
1		Thôn Phụng Cá	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Cum Pu	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Tô Meo	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Na Pha	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Na Lếng	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Pu Mo	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Lùng cầu	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Suri Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Xín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Sán Hậu	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Võ Thấu Chải	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Pạc Ngum	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Chiến Phố Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Chiến Phố Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Nhium Sang	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Mỏ Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Bản Máy	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Bản Páng	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Tả Chải	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Lùng Cầu	DTTS	MN	ĐBKK
117	Xã Pờ Ly Ngải	22	22	22	22
1		Thôn Cóc Cọc	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Lùng Dăm	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Hạ A	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Liên Hợp	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Lùng Phạc	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Hạ B	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Trà Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Trà Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Năm Tín	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Thịnh Rày	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
12		Thôn Lũng Cháng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Cóc Be	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Hoàng Lao Chải	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Cóc Rế	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Vãng Sai	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Hô Sán	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Cóc Mui	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Na Vang	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Pô Chuông	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Tà Đản	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Chàng Cháy	DTTS	MN	ĐBKK
118	Xã Xín Mần	43	43	43	21
1		Thôn Tà Mù Cán	DTTS	MN	
2		Thôn Hậu Cầu 1	DTTS	MN	
3		Thôn Quán Dín Ngải	DTTS	MN	
4		Thôn Lao Pờ	DTTS	MN	
5		Thôn Xín Mần	DTTS	MN	
6		Thôn Péo Suối Ngải	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Ma Di Vàng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Chúng Trái 1	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Xả Chải	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Đông Chè	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Thắng Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Suối Thầu 1	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Đông Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Xóm Mới	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Chí Cà Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Chí Cà Thượng	DTTS	MN	
17		Thôn Suối Thầu 2	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Bản Phố	DTTS	MN	
19		Thôn Hậu Cầu 2	DTTS	MN	
20		Thôn Hồ Mù Chải	DTTS	MN	
21		Thôn Khờ Chá Ván	DTTS	MN	
22		Thôn Nàn Hái	DTTS	MN	
23		Thôn Hồ Sáo Chải	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Khâu Táo	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn KM 26	DTTS	MN	
26		Thôn Quán Thèn 2 (Thèn Phàn	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
27		Thôn Pô Cồ	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Tà Lướt	DTTS	MN	
29		Thôn Na Sai	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Lũng Cháng	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Xín Thèn	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Sán Cồ Sủ	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Cốc Sọc	DTTS	MN	
35		Thôn Khâu Tinh	DTTS	MN	
36		Thôn Na Lũng	DTTS	MN	
37		Thôn Díu Hạ	DTTS	MN	
38		Thôn Díu Thượng	DTTS	MN	
39		Thôn Ngam Lim	DTTS	MN	
40		Thôn Quán Thèn 1 (Bản Díu)	DTTS	MN	
41		Thôn Chúng Trái 2	DTTS	MN	
42		Thôn Mào Phở	DTTS	MN	ĐBKK
43		Thôn Cốc Tùm	DTTS	MN	
119	Xã Pà Vây Sủ	34	34	34	30
1		Thôn 1	DTTS	MN	
2		Thôn 2	DTTS	MN	
3		Thôn 3	DTTS	MN	
4		Thôn 4	DTTS	MN	
5		Thôn Cốc Pài	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Vũ Khí	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Cốc Cọc	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Súng Sảng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Chúng Trái	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Na Pan	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Suôi Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Thèn Ván	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Khẩu Sín	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Ma Lý Sán	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Seo lử Thận	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Tả Lử Thận	DTTS	MN	ĐBKK
17		Thôn Thảo Chư Ván	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Si Khả Lá	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Nàn Lý	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Nàn Ma	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
21		Thôn Lũng Sán	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn La Chí Chải	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Cốc Pú	DTTS	MN	ĐBKK
24		Thôn Lũng Vai	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Nàn Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Táo Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
27		Thôn Táo Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Thắng Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
30		Thôn Nậm Phàng	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Đán Khao	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Trù Chải	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Xín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
34		Thôn Thính Tăng	DTTS	MN	ĐBKK
120	Xã Nậm Dẩn	37	37	37	11
1		Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	
2		Thôn Lũng Mờ 1	DTTS	MN	
3		Thôn Nậm Dẩn	DTTS	MN	
4		Thôn Nậm Chiến	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Nậm Chanh	DTTS	MN	
6		Thôn Ngam Lâm	DTTS	MN	
7		Thôn Lũng Cháng 1 (Nậm Dẩn)	DTTS	MN	
8		Thôn Nậm Chà	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Đoàn Kết 1 (Nậm Dẩn)	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Nậm Lu	DTTS	MN	
11		Thôn Na Chăn	DTTS	MN	
12		Thôn Tân Sơn 1 (Nậm Dẩn)	DTTS	MN	
13		Thôn Đoàn Kết 2 (Chế Là)	DTTS	MN	
14		Thôn Chế Là	DTTS	MN	
15		Thôn Lũng Cầu	DTTS	MN	
16		Thôn Lũng Pô	DTTS	MN	
17		Thôn Cùm Phình	DTTS	MN	
18		Thôn Cốc Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Di Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
20		Thôn Xín Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
21		Thôn Cốc Cang	DTTS	MN	ĐBKK
22		Thôn Cốc Đông	DTTS	MN	
23		Thôn Cốc Độ	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
24		Thôn Cốc Cộ	DTTS	MN	
25		Thôn Đản Diêng	DTTS	MN	
26		Thôn Cốc Cam	DTTS	MN	
27		Thôn Đoàn Kết 3 (Tả Nhiu)	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Lũng Cháng 2 (tả Nhiu)	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Lũng Mỏ 2 (Tả Nhiu)	DTTS	MN	
30		Thôn Na Hu	DTTS	MN	ĐBKK
31		Thôn Na Lan	DTTS	MN	
32		Thôn Na Ri	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Na Van	DTTS	MN	
34		Thôn Năm Pé	DTTS	MN	
35		Thôn Tân Sơn 2 (Tả Nhiu)	DTTS	MN	
36		Thôn Thẩm Giá	DTTS	MN	
37		Thôn Vai Lũng	DTTS	MN	
121	Xã Trung Thịnh	39	39	39	12
1		Thôn Sung Lắm	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Cốc Đông 2 (Cốc Rế)	DTTS	MN	
3		Thôn Cốc Rế	DTTS	MN	
4		Thôn Chang Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Lũng Vai	DTTS	MN	
6		Thôn Cốc Cái	DTTS	MN	
7		Thôn Tòng Táo	DTTS	MN	
8		Thôn Năm Ngà	DTTS	MN	
9		Thôn Đông Thang	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Tỷ Phàng	DTTS	MN	
11		Thôn Sán Chải	DTTS	MN	
12		Thôn Pạc Tiến	DTTS	MN	
13		Thôn Nàng Cút	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Pạc Phai	DTTS	MN	
15		Thôn Ngải Thầu	DTTS	MN	
16		Thôn Hồ Thầu	DTTS	MN	
17		Thôn Nàng Vạc	DTTS	MN	
18		Thôn Pạc Thay	DTTS	MN	
19		Thôn Lũng Cháng	DTTS	MN	
20		Thôn Cạp Tà	DTTS	MN	
21		Thôn Cốc Pú 2	DTTS	MN	
22		Thôn Đông Nhẫu	DTTS	MN	ĐBKK
23		Thôn Ngải Trò	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
24		Thôn Hồ Sán	DTTS	MN	ĐBKK
25		Thôn Bản Rang	DTTS	MN	ĐBKK
26		Thôn Cốc Chiu	DTTS	MN	
27		Thôn Cốc Đông 1	DTTS	MN	ĐBKK
28		Thôn Cốc Mui	DTTS	MN	ĐBKK
29		Thôn Cốc Pú 1	DTTS	MN	
30		Thôn Đản Rạc	DTTS	MN	
31		Thôn Đông Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
32		Thôn Ma Lý Sán	DTTS	MN	ĐBKK
33		Thôn Na Mỡ	DTTS	MN	
34		Thôn Năm Ta	DTTS	MN	
35		Thôn Phố Chợ	DTTS	MN	
36		Thôn Phố Hà 1	DTTS	MN	
37		Thôn Phố Hà 2	DTTS	MN	
38		Thôn Ta Thượng	DTTS	MN	
39		Thôn Ta Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
122	Xã Khuôn Lùng	19	19	19	12
1		Thôn Nà Ràng	DTTS	MN	
2		Thôn Làng Thượng	DTTS	MN	
3		Thôn Trung Thành	DTTS	MN	
4		Thôn Xuân Hòa	DTTS	MN	
5		Thôn Nậm Phang	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Phiêng Lang	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Thôm Thọ	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Nà Chi	DTTS	MN	
9		Thôn Nguyên Thành	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Phố	DTTS	MN	
11		Thôn Nà Lạn	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Đại Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Khâu Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nậm Sái	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Bản Vẽ	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Nậm Khương	DTTS	MN	
17		Thôn Tân Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
18		Thôn Bản Bó	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Nậm Ánh	DTTS	MN	ĐBKK
123	Xã Tiên Nguyên	14	14	14	13
1		Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thẩm định thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
2		Thôn Nậm Cài	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Tây Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Cao Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Trung Thành	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Hồng Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
7		Thôn Xuân Hồng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Quang Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Hạ Bình	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Thượng Bình	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Thượng Minh	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Xuân Chiều	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Xuân Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Hòa Bình	DTTS	MN	ĐBKK
124	Xã Quảng Nguyên	15	15	15	14
1		Thôn Sơn Thành	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Trung Thành	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn Nậm Lý	DTTS	MN	ĐBKK
4		Thôn Quang Vinh	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Quang Minh	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Quảng Hạ	DTTS	MN	
7		Thôn Quảng Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Thôn Cao Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Vinh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
10		Thôn Vinh Quang	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Nậm Choong	DTTS	MN	ĐBKK
12		Thôn Khâu Rôm	DTTS	MN	ĐBKK
13		Thôn Tân Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
14		Thôn Nậm Là	DTTS	MN	ĐBKK
15		Thôn Nậm Cương	DTTS	MN	ĐBKK

DANH SÁCH XÃ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, THÔN ĐBK

(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBK
I	Tổng cộng					
	Xã có thôn thuộc vùng DTTS, MN, DTTS&MN	123	119	123	3.625	1.905
	Xã khu vực I			22	911	28
	Xã khu vực II			14	427	71
	Xã khu vực III			87	2.279	1.806
	Xã không thuộc vùng DTTS&MN				8	0
II	Chi tiết					
1	Xã Thượng Lâm	DTTS	MN	III	23	10
2	Xã Lâm Bình	DTTS	MN	III	22	22
3	Xã Bình An	DTTS	MN	III	17	16
4	Xã Minh Quang	DTTS	MN	III	38	38
5	Xã Nà Hang	DTTS	MN	II	41	10
6	Xã Côn Lôn	DTTS	MN	III	14	14
7	Xã Hồng Thái	DTTS	MN	III	26	14
8	Xã Yên Hoa	DTTS	MN	III	18	13
9	Xã Thượng Nông	DTTS	MN	III	15	15
10	Xã Chiêm Hoá	DTTS	MN	I	60	4
11	Xã Yên Nguyên	DTTS	MN	I	29	0
12	Xã Kim Bình	DTTS	MN	II	31	6
13	Xã Hoà An	DTTS	MN	III	30	21
14	Xã Tân An	DTTS	MN	III	20	13
15	Xã Yên Lập	DTTS	MN	III	25	25
16	Xã Kiên Đài	DTTS	MN	III	22	18
17	Xã Tân Mỹ	DTTS	MN	III	30	23
18	Xã Trung Hà	DTTS	MN	III	18	1

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
19	Xã Tri Phú	DTTS	MN	III	22	22
20	Xã Hàm Yên	DTTS	MN	I	54	0
21	Xã Thái Hoà	DTTS	MN	I	39	1
22	Xã Bình Xa	DTTS	MN	I	31	2
23	Xã Thái Sơn	DTTS	MN	II	30	6
24	Xã Phù Lưu	DTTS	MN	II	34	0
25	Xã Yên Phú	DTTS	MN	II	32	6
26	Xã Bạch Xa	DTTS	MN	III	34	7
27	Xã Hùng Đức	DTTS	MN	III	18	13
28	Xã Tân Long	DTTS	MN	III	21	12
29	Xã Xuân Vân	DTTS	MN	I	43	0
30	Xã Thái Bình	DTTS	MN	I	24	0
31	Xã Yên Sơn	DTTS	MN	I	57	0
32	Xã Nhữ Khê	DTTS	MN	II	36	3
33	Xã Kiến Thiết	DTTS	MN	III	17	13
34	Xã Lục Hành	DTTS	MN	III	30	16
35	Xã Trung Sơn	DTTS	MN	III	23	14
36	Xã Hùng Lợi	DTTS	MN	III	24	24
37	Xã Phú Lương	DTTS	MN	I	55	6
38	Xã Tân Thanh	DTTS	MN	II	39	10
39	Xã Sơn Thủy	DTTS	MN	I	54	0
40	Xã Tân Trào	DTTS	MN	II	22	0
41	Xã Sơn Dương	DTTS	MN	I	76	0
42	Xã Bình Ca	DTTS	MN	I	34	0
43	Xã Đông Thọ	DTTS	MN	III	27	15
44	Xã Hồng Sơn	DTTS	MN	I	35	0
45	Xã Minh Thanh	DTTS	MM	II	27	8
46	Xã Trường Sinh	DTTS	MN	I	34	2
47	Phường Mỹ Lâm	DTTS		I	34	0
48	Phường Minh Xuân	DTTS		I	28	0
49	Phường Nông Tiến				8	0

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
50	Phường An Tường	DTTS		I	25	0
51	Phường Bình Thuận	DTTS		I	13	0
52	Xã Lũng Cú	DTTS	MN	III	37	35
53	Xã Đồng Văn	DTTS	MN	III	69	59
54	Xã Sà Phìn	DTTS	MN	III	45	37
55	Xã Phố Bàng	DTTS	MN	III	37	33
56	Xã Lũng Phìn	DTTS	MN	III	34	33
57	Xã Sùng Máng	DTTS	MN	III	21	21
58	Xã Sơn Vĩ	DTTS	MN	III	51	47
59	Xã Mèo Vạc	DTTS	MN	III	39	34
60	Xã Khâu Vai	DTTS	MN	III	36	36
61	Xã Niêm Sơn	DTTS	MN	III	20	18
62	Xã Tát Ngà	DTTS	MN	III	22	22
63	Xã Thắng Mố	DTTS	MN	III	36	36
64	Xã Bạch Đích	DTTS	MN	III	42	42
65	Xã Yên Minh	DTTS	MN	III	83	65
66	Xã Mậu Duệ	DTTS	MN	III	47	45
67	Xã Ngọc Long	DTTS	MN	III	25	25
68	Xã Du Già	DTTS	MN	III	29	27
69	Xã Đường Thượng	DTTS	MN	III	33	33
70	Xã Lũng Tám	DTTS	MN	III	17	17
71	Xã Cán Tỷ	DTTS	MN	III	17	17
72	Xã Nghĩa Thuận	DTTS	MN	III	16	15
73	Xã Quán Bạ	DTTS	MN	III	30	12
74	Xã Tùng Vài	DTTS	MN	III	27	27
75	Xã Yên Cường	DTTS	MN	III	21	20
76	Xã Đường Hồng	DTTS	MN	III	28	28
77	Xã Bắc Mê	DTTS	MN	III	33	25
78	Xã Minh Ngọc	DTTS	MN	III	18	17
79	Xã Minh Sơn	DTTS	MN	III	17	13
80	Xã Giáp Trung	DTTS	MN	III	12	12

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
81	Xã Ngọc Đường	DTTS	MN	III	19	10
82	Phường Hà Giang 1	DTTS	MN	I	37	0
83	Phường Hà Giang 2	DTTS	MN	I	56	4
84	Xã Lao Chải	DTTS	MN	III	11	11
85	Xã Thanh Thủy	DTTS	MN	III	15	10
86	Xã Phú Linh	DTTS	MN	III	36	19
87	Xã Linh Hồ	DTTS	MN	III	44	27
88	Xã Bạch Ngọc	DTTS	MN	III	16	14
89	Xã Vị Xuyên	DTTS	MN	I	52	4
90	Xã Việt Lâm	DTTS	MN	III	14	8
91	Xã Minh Tân	DTTS	MN	III	14	14
92	Xã Thuận Hoà	DTTS	MN	III	15	14
93	Xã Tùng Bá	DTTS	MN	III	15	15
94	Xã Thượng Sơn	DTTS	MN	III	12	12
95	Xã Cao Bồ	DTTS	MN	III	11	11
96	Xã Tân Quang	DTTS	MN	III	28	11
97	Xã Đồng Tâm	DTTS	MN	III	22	19
98	Xã Liên Hiệp	DTTS	MN	III	27	11
99	Xã Bằng Hành	DTTS	MN	II	29	6
100	Xã Bắc Quang	DTTS	MN	I	55	5
101	Xã Hùng An	DTTS	MN	II	30	8
102	Xã Vĩnh Tuy	DTTS	MN	II	27	6
103	Xã Đồng Yên	DTTS	MN	II	18	0
104	Xã Tiên Yên	DTTS	MN	III	20	18
105	Xã Xuân Giang	DTTS	MN	III	18	10
106	Xã Bằng Lang	DTTS	MN	III	21	11
107	Xã Yên Thành	DTTS	MN	III	12	4
108	Xã Quang Bình	DTTS	MN	III	23	13
109	Xã Tân Trịnh	DTTS	MN	II	17	2
110	Xã Thông Nguyên	DTTS	MN	III	23	22
111	Xã Hồ Thầu	DTTS	MN	III	25	25

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
112	Xã Nậm Dịch	DTTS	MN	III	27	27
113	Xã Tân Tiến	DTTS	MN	III	28	28
114	Xã Hoàng Su Phi	DTTS	MN	III	39	32
115	Xã Thành Tín	DTTS	MN	III	23	23
116	Xã Bản Máy	DTTS	MN	III	22	22
117	Xã Pờ Ly Ngài	DTTS	MN	III	22	22
118	Xã Xín Mần	DTTS	MN	III	43	21
119	Xã Pả Vầy Sủ	DTTS	MN	III	34	30
120	Xã Nậm Dẩn	DTTS	MN	III	37	11
121	Xã Trung Thịnh	DTTS	MN	III	39	12
122	Xã Khuôn Lùng	DTTS	MN	III	19	12
123	Xã Tiên Nguyên	DTTS	MN	III	14	13
124	Xã Quảng Nguyên	DTTS	MN	III	15	14